

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2016

Phụ lục 2

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH KẾ TOÁN (D340301)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1475/QĐ-HĐTSDHCD2016 ngày 13/8/2016 của Chủ tịch HĐTSDHCD2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tương đương ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	XDA001099	VI THỊ HẰNG	082302522	12/09/1998	Nữ	01	1	A00	21.9	25.5	NV1
2	TTN012334	BUI THỊ THẢO	241674123	14/10/1998	Nữ		1	A00	22.4	24	NV1
3	TQU000753	TRIỆU THỊ HẰNG	071040061	23/01/1998	Nữ	01	1	A00	20.35	23.75	NV1
4	HDT004260	LÊ THỊ TRÁ GIANG	174523749	19/08/1998	Nữ		2	A00	22.9	23.5	NV1
5	KHA001297	NGUYỄN THỊ DƯƠNG	122289706	20/10/1998	Nữ		1	A00	20.95	22.5	NV1
6	DCN013204	ĐẶNG THỊ TRANG	036198001195	03/04/1998	Nữ		2NT	A00	21.3	22.25	NV1
7	DCN006284	PHẠM THỊ HƯƠNG	036198002440	15/02/1998	Nữ	06	2NT	A00	20.05	22	NV1
8	DTK001106	TRỊNH THỊ HỒNG LIÊU	085907828	11/07/1998	Nữ		1	A00	20.5	22	NV1
9	TLA011794	LÊ THỊ PHƯƠNG TÚ	001198002367	01/02/1998	Nữ		3	D01	21.9	22	NV1
10	DCN005770	HOÀNG THỊ THANH HUYỀN	163329615	08/02/1998	Nữ		2	A00	21.35	21.75	NV1
11	HDT006864	VŨ THỊ HUỆ	174841320	28/11/1998	Nữ		1	A00	20.3	21.75	NV1
12	HVN005621	NGUYỄN THỊ LOAN	030198000656	18/02/1998	Nữ		2NT	A00	20.7	21.75	NV1
13	KHA006671	THÂN NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	122316061	22/03/1998	Nữ		2	D01	21.15	21.75	NV1
14	LNH001644	LÊ THỊ THỦY HẠNH	017529296	24/10/1998	Nữ		2	A00	21.35	21.75	NV1
15	MDA003651	VŨ THỊ NGỌC	164618391	14/10/1998	Nữ		2NT	A01	20.63	21.75	NV1
16	SP2003375	ĐẶNG TUYẾT MAI	026198000487	05/03/1998	Nữ	06	2	A00	20.35	21.75	NV1
17	HDT014904	TRỊNH THANH TÂM	175073083	21/03/1998	Nữ	06	2NT	A00	19.55	21.5	NV1
18	HDT015588	PHAN THỊ HƯƠNG THẢO	174523346	24/01/1998	Nữ		2	A00	20.95	21.5	NV1
19	KHA002175	VŨ THỊ HẰNG	122289720	13/01/1998	Nữ		2NT	A00	20.55	21.5	NV1
20	SKH005461	ĐÀO THỊ HÀ QUYÊN	145824230	29/06/1998	Nữ		2NT	D01	20.4	21.5	NV1
21	DTS000992	HOÀNG THỦY LƯU	073509304	19/12/1998	Nữ	01	1	A00	17.7	21.25	NV1

Xét

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	HDT002546	NGUYỄN THỊ DIỆU	174917682	11/09/1998	Nữ		2NT	A00	20.3	21.25	NV1
23	HDT005132	LÊ MINH HẰNG	174515819	17/12/1997	Nữ		2	A00	20.65	21.25	NV1
24	HDT008934	ĐUƠNG THỊ LỆ	038198000377	10/02/1998	Nữ		2	A00	20.65	21.25	NV1
25	HDT015723	PHẠM THỊ THẨM	174628049	26/08/1997	Nữ		2NT	A00	20.3	21.25	NV1
26	KQH012386	NGUYỄN THỊ KIM THANH	001198010608	02/09/1998	Nữ		2	D01	20.83	21.25	NV1
27	NTH001968	MAI THỊ HỒNG	101241700	05/05/1998	Nữ		1	A00	19.85	21.25	NV1
28	SPH009059	HOÀNG THU THẢO	013501844	28/04/1998	Nữ		3	D01	21.15	21.25	NV1
29	THP002159	NGUYỄN LÊ ĐIỂM QUỲNH	113697336	12/05/1998	Nữ		1	D01	19.78	21.25	NV1
30	YTB004836	NGUYỄN MAI HỒNG	152195167	06/06/1998	Nữ		2NT	A00	20.35	21.25	NV1
31	DCN000554	TRẦN THỊ KIM ANH	163434627	08/08/1998	Nữ		2	D01	20.5	21	NV1
32	HDT000851	NGUYỄN THỊ MINH ANH	174506380	03/08/1998	Nữ		2	D01	20.4	21	NV1
33	HVN005132	HOÀNG THỊ KIM LIÊN	142863473	24/12/1998	Nữ		2NT	A00	20.05	21	NV1
34	LPH002018	TRẦN THỊ NHUNG	063495624	05/10/1998	Nữ		1	D01	19.48	21	NV1
35	MDA001982	NGUYỄN THỊ HỒNG	164626116	05/09/1998	Nữ		2NT	A00	19.9	21	NV1
36	MDA005278	TRẦN QUỲNH TRANG	164624007	14/01/1998	Nữ		2	D01	20.58	21	NV1
37	NTH000696	PHẠM THỊ DOAN	101241624	02/07/1998	Nữ		1	A00	19.45	21	NV1
38	SKH006339	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THUY	145815592	11/04/1998	Nữ		2NT	A00	19.9	21	NV1
39	SP2002415	PHAN THỊ KHÁNH HUYỀN	026198001444	02/09/1998	Nữ		2NT	D01	20.1	21	NV1
40	SP2003777	ĐỖ LINH NGỌC	026198000993	12/09/1998	Nữ		2	A00	20.6	21	NV1
41	SPH007862	LÊ HÀ PHƯƠNG	013498082	20/12/1998	Nữ		3	D01	21.08	21	NV1
42	SPH009192	TRẦN PHƯƠNG THẢO	017482096	11/12/1998	Nữ	01	2	A00	18.55	21	NV1
43	SPH009691	HÀ THỊ KIM THÚ	017477105	21/03/1998	Nữ		2	D01	20.48	21	NV1
44	THP000707	VŨ THỊ THU HÀ	113694341	18/01/1998	Nữ	01	1	A00	17.5	21	NV1
45	TLA009374	LÊU NHƯ QUỲNH	013536499	26/05/1998	Nữ		3	A01	20.9	21	NV1
46	TTB001161	ĐÀO THU HƯƠNG	050966617	18/08/1998	Nữ		1	A01	19.55	21	NV1
47	DHS006815	NGUYỄN THỊ HUYỀN	184324003	20/07/1998	Nữ		1	A00	19.3	20.75	NV1
48	DHS015019	NGUYỄN THỊ MINH THUY	184268777	01/12/1996	Nữ		1	A00	19.15	20.75	NV1
49	DHS017291	BÙI THỊ TỎ UYÊN	184303573	07/09/1998	Nữ		2NT	A00	19.7	20.75	NV1
50	DTS001513	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	073439198	14/09/1997	Nữ		1	A00	19.2	20.75	NV1
51	HDT004303	NGUYỄN THỊ GIANG	174634019	12/10/1998	Nữ		2NT	A00	19.7	20.75	NV1

Xly

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
52	HDT009904	PHẠM THỊ THÚY LINH	174633018	24/09/1998	Nữ		2NT	A00	19.85	20.75	NV1
53	HDT014627	TRỊNH CÔNG SƠN	174546856	15/02/1998	Nam		2	A00	20.15	20.75	NV1
54	HDT019397	NGUYỄN THỊ TUYẾT	174221361	20/02/1996	Nữ		1	A00	19.35	20.75	NV1
55	HHA004143	PHẠM HÀ GIANG	031976094	22/10/1998	Nữ		3	A00	20.85	20.75	NV1
56	HTC000891	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG HOA	061061078	13/07/1998	Nữ		1	A00	19.15	20.75	NV1
57	KQH000353	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	001198009551	20/01/1998	Nữ		3	A00	20.85	20.75	NV1
58	KQH011197	LƯU THỊ PHƯƠNG	013534410	04/11/1998	Nữ		2	A00	20.25	20.75	NV1
59	LNH005389	NGÔ THỊ THANH THUY	017524473	03/08/1998	Nữ		2	A00	20.3	20.75	NV1
60	LPH001192	HOÀNG MAI HUYỀN	063512174	15/10/1998	Nữ	01	1	A00	17.2	20.75	NV1
61	MDA000478	VŨ MINH CHÂU	037198000123	12/01/1998	Nữ		2	D01	20.13	20.75	NV1
62	MDA003779	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	164619952	02/03/1998	Nữ		1	A00	19.15	20.75	NV1
63	NTH002909	NGUYỄN THÚY LINH	022198001254	18/07/1998	Nữ		1	D01	19.2	20.75	NV1
64	SKH006562	TÔ THUY TIẾN	145827739	13/11/1998	Nữ		2NT	A00	19.85	20.75	NV1
65	SPH006803	LÊ HÀ NAM	001098001217	27/10/1998	Nam		2	A00	20.35	20.75	NV1
66	THP001135	BUI PHẠM THUY HUYỀN	113686705	08/07/1998	Nữ	01	1	A00	17.15	20.75	NV1
67	TLA008865	NGUYỄN THỊ NHƯ PHƯƠNG	017395829	30/09/1998	Nữ		2	A00	20.35	20.75	NV1
68	TMA001597	NGUYỄN THỊ HẰNG	035198001354	24/08/1998	Nữ		2NT	A00	19.7	20.75	NV1
69	TND001676	NGUYỄN NHẬT GIANG	091745486	08/05/1998	Nam		1	A00	19.3	20.75	NV1
70	XDA000979	BUI MỸ HAI	082319259	17/12/1998	Nữ	01	1	A00	17.2	20.75	NV1
71	YTB013808	NGUYỄN THANH VÂN	152209711	09/03/1999	Nữ		2	D01	20.33	20.75	NV1
72	BKA006211	LÊ TÚ LINH	013507923	14/07/1998	Nữ		3	A00	20.45	20.5	NV1
73	DCN004208	BUI THỊ THANH HIỀN	036198006774	27/03/1998	Nữ		2NT	A00	19.5	20.5	NV1
74	DCN007582	TRẦN THỊ MỸ LINH	036198006582	08/06/1998	Nữ		2NT	A00	19.5	20.5	NV1
75	DCN008093	BUI THỊ LÝ	036198005066	04/05/1998	Nữ		2NT	A00	19.5	20.5	NV1
76	DCN014481	LÊ THỊ THU UYÊN	036198001139	25/12/1998	Nữ		2NT	A00	19.55	20.5	NV1
77	DHS001176	PHAN THỊ BÌNH	184294138	19/02/1998	Nữ	06	1	A00	17.95	20.5	NV1
78	DTK000409	TRIỆU TIẾN ĐẠT	085059699	24/12/1997	Nam	01	1	A00	17	20.5	NV1
79	DTS001068	ĐINH THỊ TRÀ MY	073439066	18/06/1997	Nữ		1	A00	18.9	20.5	NV1
80	HDT000100	BUI THỊ VÂN ANH	174917605	03/02/1998	Nữ		2NT	A00	19.55	20.5	NV1
81	HDT006692	NGÔ THỊ MINH HỒNG	175072759	27/09/1998	Nữ		2NT	D01	19.58	20.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
82	HDT007259	LÊ QUỐC HUY	174575771	27/02/1998	Nam		1	A00	19.1	20.5	NV1
83	HDT015894	TRẦN XUÂN THẮNG	174918785	27/12/1998	Nam		2NT	A00	19.55	20.5	NV1
84	KHA000435	ĐÀO NGỌC ANH	122295232	01/11/1998	Nữ		1	A00	19.05	20.5	NV1
85	KQH000039	NGUYỄN THỊ AN	001198009012	11/09/1998	Nữ		2	A00	19.95	20.5	NV1
86	KQH000913	PHẠM NGUYỆT ANH	017423666	18/06/1998	Nữ		2	D01	19.88	20.5	NV1
87	KQH007318	NGUYỄN THỊ LAN	001198004212	16/04/1998	Nữ		2	A00	20.05	20.5	NV1
88	KQH012921	ĐOÀN ĐỨC THẮNG	017520041	16/08/1998	Nam		2	A00	19.95	20.5	NV1
89	KQH015160	NGUYỄN THỊ TÚ	001198011454	16/06/1998	Nữ		2	A00	20.1	20.5	NV1
90	MDA001539	ĐINH THANH HẰNG	164632161	28/08/1998	Nữ		2NT	D01	19.48	20.5	NV1
91	MDA002426	NGUYỄN MAI HƯƠNG	164632662	10/08/1998	Nữ		2NT	D01	19.55	20.5	NV1
92	NTH004899	NGUYỄN THANH THỦY	101249306	21/08/1998	Nữ		1	D01	19.03	20.5	NV1
93	SKH002821	NGUYỄN THỊ HUỆ	145771596	14/09/1997	Nữ		2NT	A00	19.45	20.5	NV1
94	SKH003316	HOÀNG THỊ HƯỜNG	145817312	09/01/1998	Nữ		2NT	D01	19.6	20.5	NV1
95	SKH005196	ĐỖ MINH PHƯƠNG	145820894	04/05/1998	Nữ		2	D01	20.05	20.5	NV1
96	SP2000627	CAO THỊ CHUNG	026198000786	23/11/1998	Nữ		2	D01	20	20.5	NV1
97	SP2001279	TỔNG MINH GIANG	026198003148	21/12/1998	Nữ		2	A00	19.95	20.5	NV1
98	SP2005491	TRẦN THỊ TRANG	135872920	19/05/1998	Nữ		2NT	A00	19.5	20.5	NV1
99	SPH001235	BÙI THỊ THANH BÌNH	034198000899	29/06/1998	Nữ		2	D01	19.88	20.5	NV1
100	SPH002896	PHẠM THANH HÀ	001198000354	07/11/1998	Nữ		3	D01	20.5	20.5	NV1
101	TDV012238	HOÀNG THỊ HUYỀN NGÂN	187696095	02/02/1997	Nữ		2	D01	19.88	20.5	NV1
102	THV001525	TRẦN THỊ THU HẠNH	132363796	23/10/1998	Nữ		1	A00	19	20.5	NV1
103	TLA003589	NGUYỄN THANH HẰNG	013564623	10/03/1998	Nữ		3	D01	20.4	20.5	NV1
104	TLA011916	ĐỖ NGỌC TUẤN	013579541	28/01/1998	Nam		3	A00	20.55	20.5	NV1
105	TND007505	NÔNG THỊ HƯƠNG TRÀ	095238342	28/06/1998	Nữ	01	1	A00	17	20.5	NV1
106	YTB006479	HỒ THỊ LÀNH	152201619	09/03/1998	Nữ		2NT	D01	19.4	20.5	NV1
107	BKA002306	NGÔ BÌNH DƯƠNG	013506308	15/04/1998	Nam		2	A00	19.75	20.25	NV1
108	DCN008744	NGUYỄN THỦY NGA	036198003928	30/03/1998	Nữ		2NT	A00	19.25	20.25	NV1
109	DTN000227	ĐOÀN THỊ THỦY DƯƠNG	045162754	19/02/1998	Nữ		1	A00	18.65	20.25	NV1
110	DTS000307	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	073466705	28/01/1998	Nữ		1	A00	18.8	20.25	NV1
111	GHA000218	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	125801218	23/04/1998	Nữ		2NT	A01	19.13	20.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
112	GHA001689	NGUYỄN THỊ HẰNG	125816518	03/06/1998	Nữ		2NT	A00	19.2	20.25	NV1
113	GHA006943	NGUYỄN THỊ HAI YẾN	125806300	09/02/1998	Nữ		2	D01	19.65	20.25	NV1
114	HDT004648	TÀO THỊ HÀ	174840560	01/02/1996	Nữ		1	A00	18.85	20.25	NV1
115	HDT007403	ĐỖ LÊ THU HUYỀN	174524183	04/01/1999	Nữ		2	D01	19.68	20.25	NV1
116	HDT017859	NGUYỄN THỊ HẠNH TRANG	174514530	09/07/1998	Nữ		2	D01	19.78	20.25	NV1
117	HDT018230	LƯU THỊ TRÂM	174598668	12/09/1998	Nữ		2NT	A00	19.15	20.25	NV1
118	HDT019533	NGUYỄN THỊ UYÊN	174529679	04/11/1998	Nữ		2	D01	19.65	20.25	NV1
119	HTC001186	NGUYỄN THUY HƯƠNG	061089121	02/10/1998	Nữ		1	D01	18.7	20.25	NV1
120	HTC001887	NGUYỄN KIM OANH	061105092	06/09/1998	Nữ		1	A00	18.75	20.25	NV1
121	HVN000409	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	030198000175	25/11/1998	Nữ		2NT	A00	19.35	20.25	NV1
122	KQH001046	TRẦN VĂN ANH	001198008853	12/08/1998	Nữ		3	D01	20.13	20.25	NV1
123	KQH007591	CHU THỊ LINH	013542538	08/09/1997	Nữ		2	A00	19.65	20.25	NV1
124	KQH014775	ĐÀO BẢO TRÂM	013615880	04/02/1998	Nữ		2	D01	19.7	20.25	NV1
125	LNH002180	NGUYỄN THỊ HOÀI	017460777	22/04/1998	Nữ		2	A00	19.63	20.25	NV1
126	LNH002258	LÊ THỊ THUY HỒNG	017529449	24/10/1998	Nữ		2	A00	19.65	20.25	NV1
127	LNH002599	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	001198012616	29/12/1998	Nữ		2	A00	19.75	20.25	NV1
128	MDA002754	TRỊNH THỊ LỊCH	164674093	26/03/1998	Nữ		1	D01	18.7	20.25	NV1
129	MDA002911	NGUYỄN THỊ LINH	164633186	03/07/1998	Nữ		2NT	A00	19.15	20.25	NV1
130	NTH004822	PHẠM THỊ THU	101249232	29/09/1998	Nữ		1	D01	18.7	20.25	NV1
131	SKH001748	PHẠM THU HÀ	145847433	16/08/1998	Nữ		2NT	A00	19.35	20.25	NV1
132	SKH003769	ĐÀO THỊ HỒNG LINH	033198000754	03/12/1998	Nữ		2NT	A00	19.15	20.25	NV1
133	SP2002366	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	026198002238	11/01/1998	Nữ		2NT	A00	19.2	20.25	NV1
134	SP2003536	TRẦN THỊ THU MÙI	026198002280	18/11/1998	Nữ		2NT	A00	19.3	20.25	NV1
135	SP2004105	ĐỖ THỊ BÍCH PHƯƠNG	026198003660	23/02/1998	Nữ		2NT	D01	19.23	20.25	NV1
136	SPH010392	NGUYỄN THU TRÚC	013514514	20/09/1998	Nữ		3	D01	20.3	20.25	NV1
137	TDV010837	NGUYỄN THỊ LỰU	187575228	08/08/1998	Nữ		2NT	D01	19.23	20.25	NV1
138	TDV018740	TRỊNH THỊ TRÁ	187590685	16/11/1998	Nữ		2	A00	19.65	20.25	NV1
139	THV001544	BUI THU HẰNG	132318478	02/08/1998	Nữ		2NT	D01	19.13	20.25	NV1
140	THV004178	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	132390463	08/12/1998	Nữ		1	D01	18.73	20.25	NV1
141	TMA000181	NGUYỄN THỊ KIM ANH	168608683	17/10/1998	Nữ		2NT	D01	19.13	20.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
142	TMA001211	TRẦN MINH ĐỨC	035098000161	05/10/1998	Nam		2NT	A00	19.25	20.25	NV1
143	TQU000066	NGUYỄN LINH ANH	071070404	06/07/1998	Nữ		1	A00	18.7	20.25	NV1
144	TQU001114	NGUYỄN THỊ HUYỀN	071070083	29/01/1998	Nữ	04	1	D01	16.75	20.25	NV1
145	XDA000752	PHẠM VIỆT ĐẠT	082338310	28/12/1998	Nam		1	A00	18.85	20.25	NV1
146	YTB003693	LÊ THỊ HẰNG	152210955	29/09/1998	Nữ		2NT	A00	19.3	20.25	NV1
147	YTB007070	PHẠM THỊ LINH	152179817	07/07/1998	Nữ		2NT	A00	19.35	20.25	NV1
148	DCN000555	TRẦN THỊ KIM ANH	036198002737	19/11/1998	Nữ		2NT	A00	19	20	NV1
149	DCN003259	ĐINH THỊ GIANG	036198002764	06/03/1998	Nữ		2NT	A00	18.95	20	NV1
150	DCN004031	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	163299425	11/07/1997	Nữ		2	A00	19.6	20	NV1
151	DCN004401	PHẠM MINH HIẾN	036098003330	10/09/1998	Nam		2NT	A00	19	20	NV1
152	DCN005073	TRẦN THỊ HOÀN	163369981	26/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.9	20	NV1
153	DCN007268	ĐẶNG THUY LINH	036198002844	15/04/1998	Nữ		2NT	A00	19.1	20	NV1
154	DCN009557	PHẠM THỊ NHUNG	036198001207	30/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.95	20	NV1
155	DCN010838	VŨ THỊ SÁNG	036198001931	23/05/1998	Nữ		2NT	A00	18.95	20	NV1
156	DHS005782	NGUYỄN THỊ HOÀN	184286889	16/02/1998	Nữ		2NT	A01	18.88	20	NV1
157	DTS001121	PHẠM MAI NGÂN	073466774	02/09/1998	Nữ		1	A00	18.5	20	NV1
158	DTS001255	PHẠM THỊ LÂM OANH	142847364	22/01/1998	Nữ		1	D01	18.48	20	NV1
159	GHA003122	PHÙNG THỊ LAN	125831353	20/11/1998	Nữ		2NT	A00	19.05	20	NV1
160	GHA003360	NGUYỄN THỊ LINH	125785379	02/12/1998	Nữ		2NT	A00	18.95	20	NV1
161	GHA006945	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	125814255	12/09/1998	Nữ		2	A00	19.55	20	NV1
162	HDT005540	LÊ THỊ HIỀN	174577415	10/06/1998	Nữ		2NT	A00	19.05	20	NV1
163	HDT006930	NGUYỄN THỊ HUỆ	174518432	02/02/1998	Nữ		2NT	A00	18.95	20	NV1
164	HDT008912	TRIỆU VIỆT LÊ	174566999	26/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.95	20	NV1
165	HDT017599	LÊ HUYỀN TRANG	038198000193	01/11/1998	Nữ		2	D01	19.43	20	NV1
166	HDT019760	LÊ HÀ VI	174842556	01/09/1998	Nữ		1	A00	18.4	20	NV1
167	HHA008881	BÙI THUY LINH	031982450	28/02/1998	Nữ		3	A00	20.05	20	NV1
168	HTC000781	ĐÔNG THỊ HƯƠNG HIỀN	061040616	31/07/1998	Nữ		1	A00	18.55	20	NV1
169	HTC001849	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	061040586	04/06/1998	Nữ		1	A00	18.6	20	NV1
170	HTC002529	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	061111553	21/01/1998	Nữ	01	1	A00	16.4	20	NV1
171	HVN005922	HÀ THỊ MAI	030198000115	21/11/1998	Nữ		2NT	D01	18.93	20	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tương ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
172	HVN010537	NGUYỄN THỊ UYÊN	142776031	12/07/1997	Nữ		2NT	A00	18.9	20	NV1
173	KQH000163	ĐỖ THỊ HAI ANH	013630272	22/11/1998	Nữ		2	D01	19.58	20	NV1
174	KQH006809	NGÔ THU HƯỜNG	001198013497	24/09/1998	Nữ		2	A00	19.6	20	NV1
175	LNH003089	NGUYỄN THỊ QUỲNH LIÊN	001198012641	12/02/1998	Nữ		2	A00	19.6	20	NV1
176	LNH004172	NGUYỄN HỒNG NHUNG	001198008520	08/05/1998	Nữ		2	A00	19.55	20	NV1
177	LNH004354	HOÀNG LAN PHƯƠNG	001198012371	03/07/1998	Nữ		2	D01	19.4	20	NV1
178	LNH004644	LÊ THỊ QUỲNH	001198012018	03/01/1998	Nữ		2	A00	19.5	20	NV1
179	LPH002277	VŨ THỊ NHƯ QUỲNH	063481451	05/11/1998	Nữ		1	A00	18.4	20	NV1
180	MDA002844	HOÀNG KHÁNH LINH	164625291	04/10/1998	Nữ		1	D01	18.58	20	NV1
181	NHH001623	ĐINH THỊ THANH NHÂN	040680714	18/07/1998	Nữ		1	A00	18.45	20	NV1
182	NTH002969	TÔNG THỊ THUY LINH	101290684	10/09/1998	Nữ		2	A00	19.6	20	NV1
183	NTH003513	ĐOÀN THẢO NGÂN	101311848	16/10/1998	Nữ		2	D01	19.4	20	NV1
184	NTH004007	NGUYỄN THU PHƯƠNG	022198002134	27/03/1998	Nữ	06	2NT	D01	17.95	20	NV1
185	SKH002072	PHẠM THỊ THU HẰNG	145886273	12/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.9	20	NV1
186	SKH004565	NGÔ THỊ NGÀ	145891640	10/10/1998	Nữ		2NT	A00	19.05	20	NV1
187	SKH005012	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	033198000387	25/10/1998	Nữ		2NT	A00	19.05	20	NV1
188	SPH001121	NGUYỄN NGỌC ANH	001198007212	24/05/1998	Nữ		3	D01	19.88	20	NV1
189	SPH007872	LÊ THẢO PHƯƠNG	001198010597	26/04/1998	Nữ		3	D01	20.08	20	NV1
190	TDV004417	CHŨ THỊ HÀ	187727434	12/02/1998	Nữ		2NT	D01	19	20	NV1
191	THP002435	BÙI TIẾN THỊNH	113687954	31/12/1997	Nam	01	1	A00	16.6	20	NV1
192	TLA011333	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	024198000026	28/02/1998	Nữ		3	D01	20.03	20	NV1
193	TMA003281	HOÀNG THỊ LOAN	035198000729	12/07/1998	Nữ		2NT	D01	19.08	20	NV1
194	TND003039	TRƯƠNG THỊ HUỆ	091930981	08/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.9	20	NV1
195	TND004052	LÊ THỊ LIÊM	091912746	27/06/1998	Nữ		1	A00	18.5	20	NV1
196	TND004720	HÀ THỊ NGỌC MAI	113705888	01/01/1998	Nữ	01	1	A00	16.5	20	NV1
197	TTB001305	ĐỖ HOÀNG LÂM	050988497	30/12/1998	Nam		1	A01	18.38	20	NV1
198	XDA001058	ĐINH THUY HẰNG	082316466	30/10/1998	Nữ		1	D01	18.57	20	NV1
199	YTB003641	VŨ THỊ MỸ HAO	152216545	04/10/1998	Nữ		2NT	D01	18.95	20	NV1
200	YTB011125	PHẠM THỊ THANH THẢO	152196236	16/09/1998	Nữ		2NT	D01	19.01	20	NV1
201	BAK001673	VŨ XUÂN CHÚC	017463314	26/08/1998	Nữ		2	A00	19.3	19.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đội tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
202	BA012215	NGÔ THỊ UNG	001198007837	25/09/1998	Nữ	06	2	D01	18.13	19.75	NV1
203	DCN000311	NGUYỄN NGỌC ANH	163415149	22/11/1998	Nữ		2NT	A00	18.65	19.75	NV1
204	DCN000764	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	163456865	06/07/1998	Nữ		2NT	A01	18.7	19.75	NV1
205	DCN008162	NGUYỄN QUỲNH MAI	163411556	15/10/1998	Nữ		2	A01	19.18	19.75	NV1
206	DCN011283	TRẦN THỊ HẢI THANH	036198006110	17/08/1998	Nữ		2NT	D01	18.8	19.75	NV1
207	DCN012388	TRẦN THỊ THANH THỦY	036198004868	09/04/1998	Nữ		2NT	A00	18.65	19.75	NV1
208	DCN012653	VŨ THỊ THỦY	163381962	04/01/1998	Nữ		2NT	D01	18.73	19.75	NV1
209	DCN014800	TRẦN THỊ VUI	036198006583	16/05/1998	Nữ		2NT	A01	18.68	19.75	NV1
210	DHS000124	ĐẶNG THỊ TÚ ANH	184255969	05/02/1998	Nữ	06	2NT	A00	17.85	19.75	NV1
211	DHS009784	LÊ HOÀI NAM	184288651	29/08/1998	Nam		2	A00	19.2	19.75	NV1
212	DHS010375	HOÀNG THỊ BẢO NGỌC	184207306	21/06/1998	Nữ	06	1	A00	17.35	19.75	NV1
213	DHS015895	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	184356738	04/06/1998	Nữ		2	A00	19.35	19.75	NV1
214	GHA001795	NGUYỄN THỊ TRUNG HẬU	125776984	14/09/1998	Nữ		2NT	D01	18.63	19.75	NV1
215	GHA004199	ĐỖ THỊ THỦY NGỌC	125814221	13/04/1998	Nữ		2	A00	19.25	19.75	NV1
216	HDT002656	LÊ NGỌC PHƯƠNG DUNG	175077183	15/02/1998	Nữ		2NT	D01	18.75	19.75	NV1
217	HDT004672	TRẦN THỊ THU HÀ	038198000107	03/02/1998	Nữ		1	A00	18.35	19.75	NV1
218	HDT007635	NGUYỄN THỊ MINH HUỖN	174528432	14/12/1998	Nữ		2	D01	19.2	19.75	NV1
219	HDT008095	NGUYỄN THANH HƯƠNG	174515369	20/08/1998	Nữ		2	A01	19.3	19.75	NV1
220	HDT011642	NGUYỄN THỊ NGÀ	175072744	25/09/1998	Nữ		2NT	D01	18.75	19.75	NV1
221	HDT012445	ĐẶNG THỊ HỒNG NHUNG	174628742	07/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.65	19.75	NV1
222	HDT015677	VŨ THỊ THẢO	174534289	29/09/1998	Nữ		2	D01	19.35	19.75	NV1
223	HDT016824	NGUYỄN THỊ THƯ	174835428	27/03/1998	Nữ		1	D01	18.13	19.75	NV1
224	HDT018215	ĐỒNG PHƯƠNG TRÂM	174919385	23/11/1998	Nữ		2NT	A00	18.65	19.75	NV1
225	HHA012711	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	031198000316	24/04/1998	Nữ		2	A00	19.35	19.75	NV1
226	HHA016766	PHẠM THỊ HUỖN TRANG	031198001681	27/01/1998	Nữ		3	A00	19.75	19.75	NV1
227	HHA018797	LƯU HẢI YẾN	031990688	18/06/1998	Nữ		2	A01	19.15	19.75	NV1
228	HTC001474	VŨ QUANG LINH	061099958	17/09/1998	Nam		1	A00	18.35	19.75	NV1
229	HTC001960	PHẠM MINH PHƯƠNG	061095308	07/05/1998	Nữ		1	A00	18.3	19.75	NV1
230	HTC001969	TRẦN THỊ PHƯƠNG	061070781	28/09/1998	Nữ		1	A00	18.25	19.75	NV1
231	HVN005885	TRẦN KHÁNH LY	142863945	21/12/1998	Nữ		2NT	A00	18.8	19.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
232	HVN006106	VŨ THỊ TRÂM	030198001586	05/02/1998	Nữ		2	A00	19.15	19.75	NV1
233	KHA000530	MA BÀ BA	070965963	18/09/1996	Nam	01	1	A00	16.2	19.75	NV1
234	KHA002128	NGUYỄN THU HẰNG	122280673	02/02/1998	Nữ		1	D01	18.31	19.75	NV1
235	KHA004207	NGUYỄN THUY LINH	122309040	30/11/1998	Nữ		2	A01	19.15	19.75	NV1
236	KHA008171	ĐỖ THỊ VÂN	122318083	12/06/1998	Nữ		2NT	D01	18.68	19.75	NV1
237	KQH001255	TA THỊ NGỌC ANH	017432959	26/04/1998	Nữ		2	A00	19.25	19.75	NV1
238	KQH004362	PHI THỊ HẰNG	017369588	20/09/1998	Nữ		2	A00	19.25	19.75	NV1
239	KQH005311	NGUYỄN THỊ HOÀN	001198009194	21/04/1998	Nữ		2	A01	19.2	19.75	NV1
240	KQH006229	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	013530508	25/11/1998	Nữ		2	A00	19.25	19.75	NV1
241	KQH011168	CHU THỊ PHƯƠNG	001198000617	11/11/1998	Nữ		3	A00	19.75	19.75	NV1
242	KQH011866	NGÔ THỊ SEN	017423254	18/08/1998	Nữ		2	D01	19.13	19.75	NV1
243	KQH014283	ĐẶNG THỊ THU TRANG	001198010370	18/12/1998	Nữ		2	A00	19.25	19.75	NV1
244	KQH015664	NGUYỄN THỊ TUYẾT	017520176	03/06/1998	Nữ		2	A00	19.15	19.75	NV1
245	LPH000042	HOÀNG PHƯƠNG ANH	063476676	30/07/1998	Nữ	01	1	A00	16.25	19.75	NV1
246	LPH001207	NGUYỄN THỊ HUYỀN	063481666	25/05/1998	Nữ	01	1	A00	16.25	19.75	NV1
247	MDA000079	ĐINH THỊ PHƯƠNG ANH	164617952	01/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.7	19.75	NV1
248	MDA002519	TRẦN THỊ THU HƯỜNG	164619753	12/08/1998	Nữ		1	D01	18.3	19.75	NV1
249	MDA002800	ĐỖ THỊ KHÁNH LINH	164620186	07/10/1998	Nữ		2	A00	19.3	19.75	NV1
250	NTH002440	PHÙNG THỊ LAN HƯƠNG	101249963	29/09/1998	Nữ		1	D01	18.13	19.75	NV1
251	NTH005212	NGUYỄN HÀ TRANG	101308667	24/12/1998	Nữ		2	D01	19.2	19.75	NV1
252	SKH006477	ĐỖ THỊ THU	145840711	25/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.75	19.75	NV1
253	SP2000599	KHÔNG THỊ TUYẾT CHÍNH	026198003467	08/06/1998	Nữ		2NT	A00	18.8	19.75	NV1
254	SP2001036	CAO ĐỨC ĐẠT	026098001114	21/11/1998	Nam		2	A01	19.28	19.75	NV1
255	SP2003854	VŨ THỊ NGỌC	026197000445	02/07/1997	Nữ		2NT	A00	18.8	19.75	NV1
256	SP2005009	NGUYỄN THỊ THU	026198001435	20/02/1998	Nữ		2NT	A00	18.7	19.75	NV1
257	SPH000526	NGUYỄN KIM ANH	013501198	11/12/1998	Nữ		3	D01	19.8	19.75	NV1
258	SPH004036	ĐINH THỊ HỒNG	001198002048	17/11/1998	Nữ		2	D01	19.18	19.75	NV1
259	SPH006059	PHẠM CAO KIM LONG	001198001998	19/01/1998	Nữ		2	D01	19.25	19.75	NV1
260	SPH010606	NGUYỄN PHƯƠNG TÚ	013490437	22/12/1998	Nữ		3	D01	19.63	19.75	NV1
261	TDV000287	HỒ QUỲNH ANH	187750637	29/12/1998	Nữ		2NT	A00	18.75	19.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tương ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
262	TDV005841	NGUYỄN THỊ THUY HIÊN	187606905	02/12/1998	Nữ		2	D01	19.13	19.75	NV1
263	TDV013112	VĂN THỊ UYÊN NHI	187732514	30/11/1998	Nữ		2	A00	19.3	19.75	NV1
264	TDV019036	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	187749061	12/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.85	19.75	NV1
265	THV001460	CỦ BÍCH HẠNH	132377332	13/05/1998	Nữ		1	A00	18.2	19.75	NV1
266	THV004319	BÙI BÍCH PHƯƠNG	132367420	17/03/1998	Nữ		2	A00	19.25	19.75	NV1
267	THV005517	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	132362695	26/02/1998	Nữ		1	A00	18.25	19.75	NV1
268	TLA000253	ĐOÀN PHƯƠNG ANH	013549010	23/12/1998	Nữ		3	A00	19.8	19.75	NV1
269	TLA000844	NGUYỄN VĂN ANH	013415767	02/08/1997	Nữ		3	A01	19.85	19.75	NV1
270	TLA001656	LÊ THU CỤC	013549520	22/08/1998	Nữ		3	A00	19.8	19.75	NV1
271	TLA004243	TRẦN THỊ LỆ HOA	017353399	29/07/1998	Nữ		3	D01	19.7	19.75	NV1
272	TLA006355	NGUYỄN THỊ THUY LINH	017353239	13/07/1998	Nữ		3	A00	19.75	19.75	NV1
273	TLA009743	NGUYỄN NGỌC TÂM	013509886	22/07/1998	Nữ		3	D01	19.7	19.75	NV1
274	TLA011249	NGUYỄN KIỀU TRANG	017515043	17/09/1998	Nữ		3	D01	19.63	19.75	NV1
275	TMA000388	NGÔ THỊ ANH	035198001114	03/08/1998	Nữ		2	A00	19.15	19.75	NV1
276	TMA000526	LÊ THỊ CHÂM	168612874	02/02/1998	Nữ		2	A00	19.15	19.75	NV1
277	TMA000545	LÊ KIỀU CHI	168570940	16/11/1998	Nữ		2NT	D01	18.68	19.75	NV1
278	TMA005622	PHAN THỊ HUYỀN TRANG	168596566	22/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.85	19.75	NV1
279	TQU001580	VŨ THỊ HƯƠNG LY	071063465	19/07/1998	Nữ		1	D01	18.2	19.75	NV1
280	TTB001183	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	051057511	29/07/1998	Nữ		1	A00	18.25	19.75	NV1
281	XDA001083	NÔNG THANH HẰNG	082316490	29/06/1998	Nữ	01	1	A00	16.35	19.75	NV1
282	YTB002875	NGUYỄN THANH ĐỨC	152199254	25/09/1998	Nam		2	A00	19.15	19.75	NV1
283	YTB003240	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	034198000716	05/12/1998	Nữ		2NT	A00	18.8	19.75	NV1
284	YTB007807	PHẠM THỊ THANH MAI	034198000747	22/04/1998	Nữ		2NT	A00	18.75	19.75	NV1
285	YTB011283	HOÀNG ĐỨC THẮNG	034098001281	26/09/1998	Nam		2NT	D01	18.85	19.75	NV1
286	BKA006391	NGUYỄN THỊ LINH	017515152	11/11/1998	Nữ		2	A00	18.9	19.5	NV1
287	BKA006589	TRẦN THUY LINH	013593025	15/10/1998	Nữ		3	D01	19.43	19.5	NV1
288	BKA009267	LƯƠNG ĐỖ DIỆM QUỲNH	013593030	02/07/1998	Nữ		2	D01	19.08	19.5	NV1
289	BKA009986	NGUYỄN NGỌC THẢO	013522464	01/08/1998	Nữ		2	D01	18.93	19.5	NV1
290	DCN001200	LÀ THỊ CHI	036198001569	16/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.45	19.5	NV1
291	DCN001740	HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP	036198000772	12/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
292	DCN004262	NGÔ THU HIỀN	163434762	25/11/1998	Nữ		2	D01	18.95	19.5	NV1
293	DCN009589	TRỊNH THỊ HỒNG NHUNG	163442475	22/02/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
294	DCN009681	ĐÀO KIỀU OANH	036098002010	01/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.6	19.5	NV1
295	DCN009707	NGUYỄN THỊ KIM OANH	036197000795	06/09/1997	Nữ		2NT	A00	18.6	19.5	NV1
296	DCN009753	VŨ THỊ KIM OANH	036198005996	08/05/1998	Nữ		2NT	A00	18.5	19.5	NV1
297	DCN010856	MAI THỊ SEN	036198005811	20/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.45	19.5	NV1
298	DHS006953	TRẦN THỊ HUYỀN	184269084	19/06/1998	Nữ		2NT	A00	18.6	19.5	NV1
299	DHS013386	NGUYỄN NGỌC THẠCH	184306982	18/11/1998	Nam	06	1	A00	17.05	19.5	NV1
300	DHS015047	NGUYỄN THỊ THUY	184340751	17/10/1998	Nữ		2	A00	18.9	19.5	NV1
301	DHS015260	TRẦN THỊ HOÀI THƯƠNG	184342792	02/05/1998	Nữ		2NT	D01	18.45	19.5	NV1
302	DTS000408	LÊ VIỆT HÀ	073501305	19/07/1998	Nữ		1	D01	17.92	19.5	NV1
303	GHA001882	NGUYỄN THỊ THUY HIỀN	125863280	22/12/1998	Nữ		2NT	D01	18.55	19.5	NV1
304	GHA004425	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	125766328	06/05/1998	Nữ		2	D01	18.95	19.5	NV1
305	GHA004724	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	125792575	14/06/1998	Nữ		2NT	A01	18.43	19.5	NV1
306	GHA004740	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	125762551	05/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.5	19.5	NV1
307	HDT000769	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	174524459	14/10/1998	Nữ		2	D01	19.1	19.5	NV1
308	HDT002718	LƯU THỊ DUNG	175065150	09/06/1998	Nữ		1	A00	17.95	19.5	NV1
309	HDT006352	TRỊNH THỊ HOÀI	175072363	23/10/1998	Nữ		2NT	D01	18.48	19.5	NV1
310	HDT007471	LÊ THỊ HUYỀN	175004443	03/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.5	19.5	NV1
311	HDT008807	HOÀNG THỊ LÂM	174577811	26/06/1998	Nữ		2NT	A00	18.45	19.5	NV1
312	HDT016983	NGUYỄN THỊ ỨT THƯƠNG	174695722	21/04/1998	Nữ		2NT	A00	18.55	19.5	NV1
313	HVN002208	NGUYỄN THỊ GIANG	030198001673	23/03/1998	Nữ		2	D01	18.88	19.5	NV1
314	HVN002774	LÊ THU HẰNG	142893920	16/05/1998	Nữ		2NT	A00	18.5	19.5	NV1
315	HVN006424	ĐỖ THỊ THUY NGA	142854223	21/03/1998	Nữ		2NT	A00	18.6	19.5	NV1
316	HVN009590	PHẠM THU TRÀ	142952850	16/08/1998	Nữ		2	A00	19.1	19.5	NV1
317	KHA004618	TRẦN THỊ NGỌC MAI	122322404	11/03/1998	Nữ		1	D01	18.05	19.5	NV1
318	KQH000607	NGUYỄN THỊ HÀ ANH	001198010628	22/10/1998	Nữ		2	A01	18.93	19.5	NV1
319	KQH000775	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	017377399	18/12/1998	Nữ		2	A00	18.95	19.5	NV1
320	KQH004288	NGUYỄN THỊ HẰNG	001198009052	16/08/1998	Nữ		2	A00	19.1	19.5	NV1
321	KQH009549	HÀ THANH NGA	001198007573	26/09/1998	Nữ		3	A00	19.55	19.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
322	KQH013888	ĐỖ THỊ THUY TIẾN	001198009018	18/08/1998	Nữ		2	A01	19	19.5	NV1
323	KQH014186	NGUYỄN THU TRÀ	001198000780	20/11/1998	Nữ		3	D01	19.48	19.5	NV1
324	KQH014591	NGUYỄN THU TRANG	001198005486	06/05/1998	Nữ		2	A00	18.95	19.5	NV1
325	LNH000109	HUỖNH THỊ NGỌC ANH	017424251	01/06/1998	Nữ		2	A00	18.95	19.5	NV1
326	LNH004183	NGUYỄN THỊ NHUNG	001197008280	01/11/1997	Nữ		2	A00	19	19.5	NV1
327	MDA001466	HOÀNG THỊ HANH	164624180	07/03/1998	Nữ		2	D01	18.88	19.5	NV1
328	MDA001489	PHẠM HỒNG HẠNH	164620638	14/11/1998	Nữ		2	A01	18.88	19.5	NV1
329	MDA003671	ĐINH THỊ ANH NGUYỄN	164635512	06/08/1998	Nữ		2NT	D01	18.53	19.5	NV1
330	MDA004602	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	164632200	01/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.5	19.5	NV1
331	MDA004913	NGUYỄN THỊ THỦY	164628567	10/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
332	NHH001479	NGUYỄN THẢO MY	040829328	30/12/1998	Nữ		1	D01	18.08	19.5	NV1
333	NTH000023	NGUYỄN THANH AN	101285723	12/06/1998	Nữ		2	D01	18.88	19.5	NV1
334	NTH005238	NGUYỄN THỊ THU TRANG	022198000816	14/06/1998	Nữ		2NT	A00	18.6	19.5	NV1
335	SKH000360	NGUYỄN TUẤN ANH	145820625	03/11/1998	Nam		2	A00	18.95	19.5	NV1
336	SKH002214	NGÔ THỊ HIỀN	145840619	10/04/1998	Nữ		2NT	A00	18.6	19.5	NV1
337	SKH006672	NGUYỄN THỊ THU TRÀ	145821926	22/06/1998	Nữ		2NT	A01	18.4	19.5	NV1
338	SKH007368	NGUYỄN THAI UYÊN	145813742	01/05/1998	Nữ		2NT	A01	18.6	19.5	NV1
339	SP2000270	PHẠM THỊ LAN ANH	025198000030	16/09/1998	Nữ		2	D01	18.95	19.5	NV1
340	SP2001217	DƯƠNG VĂN GIANG	135852269	10/07/1998	Nữ		2NT	D01	18.48	19.5	NV1
341	SP2001336	NGUYỄN THỊ HÀ	026198003778	17/10/1998	Nữ		2NT	A01	18.5	19.5	NV1
342	SP2003030	LÊ THỦY LINH	026198002726	10/10/1998	Nữ		1	D01	17.93	19.5	NV1
343	SP2005312	NGUYỄN THANH TRÀ	026198000964	07/07/1998	Nữ		2	D01	18.88	19.5	NV1
344	SPH005963	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN	001198000844	05/04/1998	Nữ	06	3	A00	18.4	19.5	NV1
345	SPH008594	NGÔ THANH SƠN	001098008309	03/02/1998	Nam		3	D01	19.45	19.5	NV1
346	SPH010057	LÊ THU TRANG	013409209	02/07/1997	Nữ		3	D01	19.4	19.5	NV1
347	TDV003270	THAI LƯƠNG BÌNH DƯƠNG	187591013	14/12/1998	Nam		2NT	A01	18.53	19.5	NV1
348	TDV012627	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	187700569	03/04/1998	Nữ		2NT	A00	18.6	19.5	NV1
349	THV000751	LÊ THỊ KIM DUNG	132318141	04/09/1998	Nữ		1	D01	17.9	19.5	NV1
350	THV003507	NGUYỄN PHƯƠNG LY	132317298	15/01/1998	Nữ		1	D01	18	19.5	NV1
351	TLA000703	NGUYỄN THỊ LAN ANH	017453697	05/05/1998	Nữ		2	A00	18.95	19.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
352	TLA003180	PHAN VIỆT PHƯƠNG HÀ	001198002649	16/11/1998	Nữ		3	A01	19.53	19.5	NV1
353	TLA008046	NGUYỄN THẢO NGỌC	013494795	06/10/1998	Nữ		3	D01	19.48	19.5	NV1
354	TLA008890	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	024198000003	23/01/1998	Nữ		3	A00	19.5	19.5	NV1
355	TLA010918	NGUYỄN DUY TIẾN	017357489	13/07/1998	Nam		3	A01	19.5	19.5	NV1
356	TLA011084	NGUYỄN THU TRÀ	017275055	03/11/1997	Nữ		3	D01	19.38	19.5	NV1
357	TLA011116	BÙI THU TRANG	013507040	18/07/1998	Nữ		3	A00	19.4	19.5	NV1
358	TMA001292	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	035198001159	11/07/1998	Nữ		2	A00	19.05	19.5	NV1
359	TMA001572	LÊ THỊ BÍCH HẰNG	168610945	17/04/1998	Nữ		2	A00	18.95	19.5	NV1
360	TMA003098	LẠI THỊ DIỆU LINH	168572637	28/07/1998	Nữ		2	D01	19.08	19.5	NV1
361	TMA004868	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	035198000672	18/05/1998	Nữ		2NT	D01	18.38	19.5	NV1
362	TMA005242	TRẦN THU THỦY	168614245	07/04/1998	Nữ		2NT	A00	18.5	19.5	NV1
363	TQU000297	HOÀNG KIM CÚC	071019673	17/10/1998	Nữ		1	A00	18	19.5	NV1
364	TQU000978	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	071037772	08/11/1997	Nữ		1	A00	18	19.5	NV1
365	TTB001329	VÕ QUÊ LÂM	050988415	30/06/1998	Nữ		1	D01	18.1	19.5	NV1
366	TTB001896	LÊ TRẦN PHONG	050976404	27/07/1998	Nam		1	A00	17.9	19.5	NV1
367	TTB002826	VŨ THỊ HỒNG VINH	051088679	04/01/1998	Nữ		1	D01	17.95	19.5	NV1
368	YTB000147	ĐỖ THỊ MAI ANH	152199770	31/01/1998	Nữ		2	A00	18.9	19.5	NV1
369	YTB001372	PHẠM VĂN CHIẾN	152195953	25/07/1998	Nam		2NT	A01	18.5	19.5	NV1
370	YTB001741	PHAN BÍCH DIỆP	152244749	12/12/1998	Nữ		2NT	D01	18.53	19.5	NV1
371	YTB007253	VŨ THỊ HOÀI LINH	152165510	28/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
372	YTB008660	HOÀNG THỊ THANH NGỌC	152223589	12/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
373	YTB013593	PHẠM THỊ ANH TUYẾT	152217122	30/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.5	19.5	NV1
374	YTB013594	PHẠM THỊ MINH TUYẾT	152221083	14/03/1998	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV1
375	BKA005113	NGUYỄN THU HUYỀN	017454709	26/09/1998	Nữ	06	2	D01	17.78	19.25	NV1
376	BKA005800	LƯU THỊ LAN	013398925	23/01/1997	Nữ		3	D01	19.15	19.25	NV1
377	BKA007890	VŨ HỮU NGHĨA	013498291	07/01/1998	Nam		3	A00	19.2	19.25	NV1
378	BKA008056	TRẦN THANH NGỌC	013499470	24/03/1998	Nữ		3	D01	19.35	19.25	NV1
379	BKA008445	HÀ THỊ KIỀU OANH	013507371	25/08/1998	Nữ		3	A00	19.15	19.25	NV1
380	BKA008846	PHẠM THU PHƯƠNG	013550836	03/11/1998	Nữ		3	A01	19.18	19.25	NV1
381	DCN000183	ĐOÀN THỊ KIM ANH	163354201	01/07/1997	Nữ		2NT	A00	18.3	19.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
382	DCN003633	BUI THI THANH HAI	163450814	17/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.35	19.25	NV1
383	DCN005731	ĐỖ NGỌC HUYỀN	036198000152	18/12/1998	Nữ		2	A00	18.65	19.25	NV1
384	DCN012724	TRẦN THỊ MINH THU	163438919	03/05/1998	Nữ		2NT	A01	18.33	19.25	NV1
385	DCN013358	NGUYỄN THỊ TRANG	036198003812	11/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.25	19.25	NV1
386	DDF001871	NGUYỄN THỊ HUYỀN THANH	233252354	27/09/1998	Nữ		1	D01	17.7	19.25	NV1
387	DHS004900	NGUYỄN THỊ HIẾN	184322064	08/02/1998	Nữ		1	A00	17.75	19.25	NV1
388	DHS006971	TRẦN THỊ MINH HUYỀN	184334894	01/01/1998	Nữ		2NT	A00	18.35	19.25	NV1
389	DHS015898	NGUYỄN THỊ QUYNH TRANG	184217873	15/08/1998	Nữ		2	D01	18.75	19.25	NV1
390	DTN001002	BUI PHƯƠNG THẢO	045119835	01/05/1998	Nữ		1	D01	17.78	19.25	NV1
391	DTS000905	LÊ HƯƠNG LINH	073470358	05/09/1998	Nữ		1	D01	17.65	19.25	NV1
392	DTS001310	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	073466702	25/01/1998	Nữ		1	A00	17.7	19.25	NV1
393	DTS001402	ĐOÀN HỒNG SƠN	073476008	15/10/1998	Nam		1	A00	17.75	19.25	NV1
394	GHA000042	ĐỖ PHƯƠNG ANH	125865147	23/02/1998	Nữ		2NT	A00	18.25	19.25	NV1
395	GHA000283	PHAN THỊ PHƯƠNG ANH	125860675	02/10/1998	Nữ		2	D01	18.83	19.25	NV1
396	GHA000365	NGUYỄN THỊ ANH	125785644	09/11/1998	Nữ		2NT	D01	18.35	19.25	NV1
397	GHA000962	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	125846283	02/03/1998	Nữ		2NT	A01	18.23	19.25	NV1
398	GHA003369	NGUYỄN THỊ LINH	125852203	17/07/1998	Nữ		2NT	D01	18.13	19.25	NV1
399	GHA004046	ĐỖ HƯƠNG NGÀ	125762417	12/08/1998	Nữ		2NT	D01	18.33	19.25	NV1
400	GHA004543	NGUYỄN THỊ OANH	013534227	30/12/1998	Nữ		2	A00	18.7	19.25	NV1
401	GHA005388	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	125849543	22/11/1998	Nữ		2	D01	18.78	19.25	NV1
402	GHA006140	NGÔ THỊ TRANG	125793718	10/05/1998	Nữ		2	D01	18.7	19.25	NV1
403	HDT001676	TRẦN THỊ BÌNH	175043071	26/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.2	19.25	NV1
404	HDT007516	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	174577281	08/03/1998	Nữ		2NT	A00	18.3	19.25	NV1
405	HDT009144	ĐỖ THỊ LINH	174747302	07/02/1998	Nữ		2NT	A00	18.15	19.25	NV1
406	HDT010767	TRỊNH THỊ MAI	175040377	01/03/1998	Nữ		2NT	A00	18.3	19.25	NV1
407	HDT016884	HOÀNG THỊ THƯƠNG	174534440	12/03/1998	Nữ		2	A00	18.85	19.25	NV1
408	HDT017601	LÊ HUYỀN TRANG	174506732	04/08/1997	Nữ		2	D01	18.8	19.25	NV1
409	HDT018605	BUI THỊ CẨM TÚ	174981697	25/08/1998	Nữ		2	A00	18.85	19.25	NV1
410	HDT020080	PHAN THỊ THANH XUÂN	174525917	06/04/1998	Nữ		2	D01	18.83	19.25	NV1
411	HHA008546	ĐOÀN HOÀNG LAN	031198003889	08/02/1998	Nữ		2	A00	18.85	19.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
412	HTC000150	ĐỖ THỊ NGỌC ANH	061047782	17/09/1998	Nữ		1	A00	17.75	19.25	NV1
413	HTC000268	VŨ VIỆT CHINH	061088168	09/09/1998	Nữ	01	1	A00	15.85	19.25	NV1
414	HVN000996	VŨ LAN CHI	142952834	02/01/1998	Nữ		2	D01	18.78	19.25	NV1
415	HVN003426	BÙI THỊ HÒA	142863976	13/01/1998	Nữ		2NT	A00	18.25	19.25	NV1
416	HVN004408	LƯƠNG THANH HƯƠNG	030198000480	13/12/1998	Nữ		2NT	D01	18.15	19.25	NV1
417	HVN009639	ĐINH THUY TRANG	030198001978	11/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.25	19.25	NV1
418	KHA000042	CHU THỊ HAI ANH	122318751	17/06/1998	Nữ		2NT	D01	18.28	19.25	NV1
419	KHA002295	NGUYỄN THỊ HIỀN	122229339	04/06/1998	Nữ		2NT	D01	18.13	19.25	NV1
420	KHA002515	PHẠM MINH HIẾU	122281494	18/12/1998	Nam		1	A00	17.75	19.25	NV1
421	KHA002668	CHU THỊ HOÀI	122291572	05/03/1998	Nữ		2NT	A00	18.15	19.25	NV1
422	KHA007494	LÊ THỊ HUỖN TRANG	122247066	23/10/1998	Nữ		1	A00	17.65	19.25	NV1
423	KQH007283	LÊ THỊ LAN	001197006847	15/10/1997	Nữ		2	A00	18.7	19.25	NV1
424	KQH008114	TẠ THỊ HỒNG LINH	025198000027	22/04/1998	Nữ		3	D01	19.23	19.25	NV1
425	KQH009989	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	017432655	03/12/1998	Nữ		2	A00	18.65	19.25	NV1
426	KQH010866	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	001198009011	18/03/1998	Nữ		2	A00	18.75	19.25	NV1
427	KQH012630	LÊ THỊ THẢO	017432900	05/01/1998	Nữ		2	D01	18.75	19.25	NV1
428	KQH014287	ĐẶNG THỊ TRANG	001198004446	14/02/1998	Nữ		2	A00	18.8	19.25	NV1
429	KQH015861	NGUYỄN THỊ VÂN	001198005600	09/09/1998	Nữ		2	D01	18.75	19.25	NV1
430	MDA003177	TẠ THỊ KIM LY	164617682	13/10/1998	Nữ		2	A00	18.8	19.25	NV1
431	NHH000587	TRẦN THỊ ĐỊNH	040488446	02/05/1998	Nữ		1	A00	17.75	19.25	NV1
432	NLS004534	TRẦN THỊ THẢO NGUYỄN	231135604	17/07/1998	Nữ		1	A00	17.75	19.25	NV1
433	NTH000003	DƯƠNG AN	022198002201	10/12/1998	Nữ		2NT	D01	18.35	19.25	NV1
434	NTH002261	PHAN MINH HUỖN	101341434	31/03/1998	Nữ	06	2	A00	17.7	19.25	NV1
435	SKH000989	ĐÀO THỊ THUY DUNG	145841843	04/11/1998	Nữ		2	A00	18.85	19.25	NV1
436	SKH003198	DƯƠNG THU HƯƠNG	145817477	31/03/1998	Nữ		2NT	A01	18.28	19.25	NV1
437	SKH003896	NGUYỄN THUY LINH	145828800	22/12/1998	Nữ		2NT	A00	18.35	19.25	NV1
438	SPH009486	NGUYỄN PHAN HOÀI THU	017325332	27/08/1997	Nữ		2	A00	18.8	19.25	NV1
439	SPH009556	ĐOÀN THỊ THUY	013690617	29/06/1998	Nữ		3	A00	19.15	19.25	NV1
440	TDV004290	PHAN HƯƠNG GIANG	187699804	22/11/1998	Nữ		2	D01	18.63	19.25	NV1
441	TDV008402	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	187729354	16/08/1998	Nữ		2NT	A00	18.35	19.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đôi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
442	THP002432	PHÙNG MINH THIÊN	113638487	17/12/1996	Nam		1	A00	17.7	19.25	NV1
443	THV001695	HỒ THỊ HIỀN	132330415	23/01/1998	Nữ		2	D01	18.75	19.25	NV1
444	THV005559	LÊ THU TRANG	132363586	23/02/1998	Nữ		1	D01	17.7	19.25	NV1
445	TLA001060	TRỊNH THU ANH	013537532	02/09/1998	Nữ		3	D01	19.3	19.25	NV1
446	TLA006024	ĐỖ PHƯƠNG LINH	013563319	11/03/1998	Nữ		3	A01	19.25	19.25	NV1
447	TLA006163	LƯU GIA LINH	013518002	17/10/1998	Nữ		3	A01	19.18	19.25	NV1
448	TLA006973	BUI THANH MAI	013524311	27/12/1998	Nữ		2	A00	18.65	19.25	NV1
449	TLA009395	HỒ TRÚC QUỲNH	013518037	22/05/1998	Nữ		3	D01	19.3	19.25	NV1
450	TLA010584	ĐÀO THỊ THUẬN	017419860	25/05/1998	Nữ		2	D01	18.65	19.25	NV1
451	TLA010620	NGUYỄN THỊ THUY	017482701	10/05/1998	Nữ		2	A00	18.75	19.25	NV1
452	TLA011474	TRỊNH THU TRANG	013518480	12/11/1998	Nữ		3	A01	19.2	19.25	NV1
453	TMA000542	ĐÀO THỊ KIM CHI	035198000643	01/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.2	19.25	NV1
454	TND000266	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	091722519	15/02/1998	Nữ		2	A00	18.7	19.25	NV1
455	TQU002226	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG THẢO	071038225	10/07/1998	Nữ		1	D01	17.63	19.25	NV1
456	XDA000086	LÊ NGỌC ANH	082308830	13/08/1998	Nữ	01	1	D01	15.77	19.25	NV1
457	XDA002014	HOÀNG THỊ LIÊU	082314913	09/05/1997	Nữ	01	1	A00	15.85	19.25	NV1
458	XDA002901	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	082322383	09/09/1998	Nữ	01	1	A01	15.75	19.25	NV1
459	YTB007619	BUI THỊ KHÁNH LY	152177128	02/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.25	19.25	NV1
460	YTB007642	NGUYỄN HƯƠNG LY	015198000001	14/02/1998	Nữ		2	D01	18.85	19.25	NV1
461	YTB009557	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	152179788	22/03/1998	Nữ		2NT	A00	18.3	19.25	NV1
462	YTB011881	VŨ THỊ THUY	152193460	01/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.25	19.25	NV1
463	YTB012044	LƯU THỊ ANH THU	152165386	16/02/1998	Nữ		2NT	D01	18.2	19.25	NV1
464	YTB012848	TRẦN THỊ TRANG	152162703	14/01/1998	Nữ		2NT	A00	18.2	19.25	NV1
465	BKA003149	NGUYỄN THỊ HÀ	017454493	20/08/1998	Nữ		2	A00	18.6	19	NV1
466	BKA005677	VŨ MINH KHUYẾT	017463323	26/08/1998	Nữ		2	D01	18.58	19	NV1
467	BKA006017	BUI PHƯƠNG LINH	001198008162	13/04/1998	Nữ		3	D01	18.9	19	NV1
468	BKA008743	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	013488493	27/10/1998	Nữ		3	A01	18.98	19	NV1
469	BKA011363	NGUYỄN THU TRANG	013510984	21/09/1998	Nữ		3	D01	18.9	19	NV1
470	DCN000215	LÂM THỊ HẢI ANH	036198001922	01/06/1998	Nữ		2NT	D01	18	19	NV1
471	DCN000868	VŨ THỊ NGỌC ANH	036198004006	03/03/1998	Nữ		2NT	A00	18.1	19	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
472	DCN001302	BUI THI XUAN CHIEU	036198005386	10/06/1998	Nữ		2NT	A00	18.1	19	NV1
473	DCN002696	TRAN THI ANH DAO	163452382	17/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.05	19	NV1
474	DCN004415	NGO XUAN HIEN	036098004032	15/12/1998	Nam		2NT	D01	18.03	19	NV1
475	DCN005953	TRAN THI HUYEN	163430606	14/08/1998	Nữ		2NT	A00	17.9	19	NV1
476	DCN005969	TRAN THI MY HUYEN	036198004555	13/09/1998	Nữ		2NT	A00	18.1	19	NV1
477	DCN006641	TRAN MINH KHANH	163411540	16/04/1998	Nữ		2	D01	18.53	19	NV1
478	DCN008209	TRAN THI THUY MAI	036198000149	29/06/1998	Nữ		2	A01	18.5	19	NV1
479	DCN009134	TRAN BICH NGOC	036198000216	13/03/1998	Nữ		2	D01	18.43	19	NV1
480	DCN012305	MAI THI THU THUY	285674215	11/12/1998	Nữ		1	A00	17.5	19	NV1
481	DHS000051	NGUYEN THI THU AN	184316602	15/05/1998	Nữ		1	D01	17.5	19	NV1
482	DHS006662	BUI THI KHANH HUYEN	184340958	22/05/1998	Nữ		2	D01	18.58	19	NV1
483	DHS006720	LE PHAN NGOC HUYEN	184327576	06/09/1998	Nữ		2	A00	18.5	19	NV1
484	DHS013906	PHAM THI PHUONG THAO	184222774	12/04/1998	Nữ		2NT	A01	18	19	NV1
485	DHS016732	TRAN THI CAM TU	184255959	05/02/1998	Nữ		2NT	A00	18.05	19	NV1
486	GHA000308	TRAN THI LAN ANH	125816445	23/04/1998	Nữ		2NT	A00	18.1	19	NV1
487	GHA001813	NGUYEN THI HIEN	125808054	13/08/1998	Nữ		2NT	D01	17.98	19	NV1
488	GHA002100	QUACH THI HOA	125793654	12/12/1998	Nữ		2	A01	18.45	19	NV1
489	GHA002391	NGUYEN THI HUE	125862714	20/05/1998	Nữ		2NT	D01	17.98	19	NV1
490	GHA004069	NGUYEN THI NGA	125814535	01/09/1998	Nữ		2	D01	18.38	19	NV1
491	HDT000635	MAI THI ANH	175065344	18/04/1998	Nữ		1	A00	17.5	19	NV1
492	HDT006759	THIEU THI HONG	174693683	30/03/1998	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV1
493	HDT009309	LE NHAT LINH	175001749	09/12/1998	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV1
494	HDT010763	TRAN THI NGOC MAI	175003942	31/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.88	19	NV1
495	HDT011645	NGUYEN THI PHUONG NGA	174521110	22/05/1998	Nữ		2	A00	18.55	19	NV1
496	HDT011873	VU THI NGOAN	175065149	10/05/1998	Nữ		2NT	A00	17.9	19	NV1
497	HDT016944	NGUYEN HA THUONG	175072424	20/04/1998	Nữ		2NT	D01	18	19	NV1
498	HDT018029	NGUYEN THUY TRANG	175072916	23/05/1998	Nữ		2NT	D01	17.93	19	NV1
499	HTC000390	NGUYEN THI PHUONG DUNG	061095800	12/10/1998	Nữ		1	D01	17.48	19	NV1
500	HTC001417	NGUYEN THI PHUONG LINH	061071688	04/12/1998	Nữ		1	A00	17.4	19	NV1
501	HTC002461	VUONG THI VIET TRA	061076287	06/10/1998	Nữ	01	1	A00	15.45	19	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
502	HVN004727	TRẦN VĂN KHÁNH	034098000989	22/10/1998	Nữ		2	A00	18.45	19	NV1
503	HVN005912	BUI TUYẾT MAI	030198001281	19/12/1998	Nữ		2	A00	18.4	19	NV1
504	KHA000077	ĐÀO LAN ANH	122245181	29/04/1998	Nữ		1	A00	17.55	19	NV1
505	KHA006588	LÊ PHƯƠNG THẢO	122280883	03/01/1998	Nữ		2	A00	18.6	19	NV1
506	KHA007575	NGUYỄN THỊ TRANG	122237663	18/05/1998	Nữ		1	A00	17.6	19	NV1
507	KQH001880	LÊ THỊ CÚC	017369754	15/05/1998	Nữ		2	D01	18.4	19	NV1
508	KQH006031	DƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	017483587	01/10/1998	Nữ		2	A00	18.4	19	NV1
509	KQH008700	ĐỖ THỊ YẾN MAI	001198004242	25/02/1998	Nữ		2	A00	18.55	19	NV1
510	KQH012363	LÊ THỊ THANH	017457317	22/09/1998	Nữ		2	D01	18.4	19	NV1
511	KQH013539	ĐOÀN THỊ THU THỦY	001198000603	03/10/1998	Nữ		3	A00	18.95	19	NV1
512	KQH014289	ĐẶNG THỊ TRANG	001198009905	28/11/1998	Nữ		3	A00	19.05	19	NV1
513	KQH015681	TRẦN THỊ TUYẾT	001198004364	04/02/1998	Nữ		2	D01	18.45	19	NV1
514	LNH000215	NGUYỄN THỊ LAN ANH	017529123	07/07/1998	Nữ		2	A00	18.45	19	NV1
515	LNH001890	NGUYỄN THỊ HIỀN	001198006938	02/07/1998	Nữ		2	D01	18.58	19	NV1
516	LNH002278	TRẦN THỊ HỒNG	001197006123	17/06/1997	Nữ		2	A00	18.6	19	NV1
517	LNH002329	NGUYỄN THỊ HUỆ	001198013451	06/04/1998	Nữ		2	A00	18.6	19	NV1
518	LNH002704	HOÀNG MAI HƯƠNG	001198012835	23/07/1998	Nữ		2	D01	18.48	19	NV1
519	LNH005288	NGUYỄN THỊ THOA	001198012593	05/01/1998	Nữ		2	A00	18.5	19	NV1
520	LPH000105	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	063495935	09/10/1998	Nữ		1	A00	17.6	19	NV1
521	LPH000857	ĐẶNG BÍCH HẬU	063512185	18/11/1998	Nữ		1	A00	17.45	19	NV1
522	LPH001733	TRẦN NGỌC MẠNH	063524547	29/06/1998	Nam		1	A00	17.4	19	NV1
523	MDA001470	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	164612042	15/05/1997	Nữ		2NT	D01	17.98	19	NV1
524	MDA002554	ĐINH THỊ NGỌC KHÁNH	164620679	29/12/1998	Nữ		2	D01	18.38	19	NV1
525	MDA003490	ĐỖ THỊ NGÁT	164632362	23/06/1998	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV1
526	MDA003581	HOÀNG THỊ NGỌC	164617652	11/03/1998	Nữ		2	A00	18.45	19	NV1
527	MDA003682	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	164632542	16/04/1998	Nữ		2NT	A00	18.05	19	NV1
528	MDA003739	ĐÀO THỊ NHỊ	164617649	11/03/1998	Nữ		2	A00	18.5	19	NV1
529	MDA003836	HOÀNG THỊ QUỲNH NHƯ	164628297	20/09/1998	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV1
530	MDA004185	ĐỒNG NGUYỆT QUYÊN	164624363	21/08/1998	Nữ		2	D01	18.45	19	NV1
531	MDA005676	PHẠM THỊ HỒNG VÂN	164630937	24/05/1998	Nữ		1	D01	17.38	19	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
532	MDA005817	NGUYỄN THỊ YẾN	164633822	07/09/1998	Nữ		2NT	A00	18	19	NV1
533	NTH002409	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	022198001891	22/08/1998	Nữ		2NT	A01	18.01	19	NV1
534	NTH004859	VŨ THỊ THÚY	101290531	11/07/1998	Nữ		2	D01	18.6	19	NV1
535	SKH003231	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	145815509	14/08/1998	Nữ		2NT	D01	18.03	19	NV1
536	SKH003756	ĐỖ THỊ THỦY LINH	013658076	31/12/1998	Nữ		2NT	A00	18.1	19	NV1
537	SKH003888	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	145811909	11/09/1998	Nữ		2NT	A00	17.9	19	NV1
538	SKH004785	ĐỖ THẢO NGUYỄN	145907135	25/10/1998	Nữ		2	A00	18.5	19	NV1
539	SKH005980	NGUYỄN THỊ THU THẢO	145813462	18/09/1998	Nữ		2NT	D01	18.08	19	NV1
540	SKH006773	LÊ THỊ HỒNG TRANG	145732471	20/05/1997	Nữ		2NT	A00	17.9	19	NV1
541	SKH007446	VŨ THỊ VÂN VI	031198001093	18/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.93	19	NV1
542	SP2001360	NGUYỄN THU HÀ	135874922	28/01/1998	Nữ		2NT	D01	18.03	19	NV1
543	SP2001676	NGUYỄN THỊ MINH HẬU	026198002954	06/09/1998	Nữ		2NT	A01	17.98	19	NV1
544	SPH000080	BUI VIỆT ANH	001098001687	23/02/1998	Nam		3	A01	19	19	NV1
545	SPH000174	ĐÀO VĂN ANH	013634101	27/05/1998	Nữ		3	D01	19.1	19	NV1
546	SPH000911	TÀ THỊ MAI ANH	063488499	01/03/1998	Nữ		3	A00	19.05	19	NV1
547	SPH004538	VŨ THẢO HUYỀN	013519084	28/08/1998	Nữ		3	D01	18.95	19	NV1
548	SPH005394	GIANG NGỌC HÀ LINH	013544306	02/12/1998	Nữ	06	3	A00	17.95	19	NV1
549	SPH005850	TRẦN HOÀNG LINH	142859233	01/02/1998	Nam		3	A01	18.93	19	NV1
550	SPH006415	LÊ THU MÂY	013519046	27/06/1998	Nữ		2	A00	18.6	19	NV1
551	SPH009598	NGÔ THU THỦY	013521401	11/05/1998	Nữ		3	A00	18.9	19	NV1
552	SPH011056	LÊ NGUYỄN HỒNG VĂN	013511428	13/12/1998	Nữ		3	A00	19	19	NV1
553	TDV007280	NGUYỄN THỊ HUỆ	187727607	01/05/1998	Nữ		2NT	D01	18.08	19	NV1
554	TDV016829	NGUYỄN THỊ THẨM	187501547	10/08/1998	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV1
555	TDV017908	DƯƠNG THỊ THỦY	187738437	05/06/1998	Nữ		2NT	A01	18.1	19	NV1
556	THV001114	KIM TUẤN ĐỨC	132368668	29/10/1998	Nam		2	A00	18.6	19	NV1
557	THV001953	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	132302535	01/01/1998	Nữ		1	D01	17.58	19	NV1
558	THV004652	NGUYỄN THỊ THỦY QUỲNH	132366891	05/11/1998	Nữ		2	D01	18.4	19	NV1
559	TLA000222	ĐINH THỊ CHÂM ANH	013692293	25/04/1998	Nữ		3	D01	18.9	19	NV1
560	TLA001186	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	017357192	03/07/1998	Nữ		3	A00	18.95	19	NV1
561	TLA001860	NGUYỄN THỊ DUNG	001198008204	12/04/1998	Nữ		2	D01	18.58	19	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
562	TLA003788	PHẠM THU HIỀN	013568083	10/02/1998	Nữ		3	A00	19.1	19	NV1
563	TLA004164	CAO HỒNG HOÀ	001198000232	22/07/1998	Nữ		3	A01	18.9	19	NV1
564	TLA005540	HOÀNG NGỌC KHÁNH	013509390	11/11/1998	Nữ		2	A00	18.6	19	NV1
565	TLA008852	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	013382664	26/01/1997	Nữ		2	A00	18.4	19	NV1
566	TLA010623	NGUYỄN THỊ THU THUY	013509409	06/02/1998	Nữ		2	D01	18.6	19	NV1
567	TLA010703	NGUYỄN XUÂN THUY	017353491	12/02/1998	Nam		3	A00	19.1	19	NV1
568	TLA011440	TÀ THỊ NGỌC TRANG	001198011850	27/12/1998	Nữ		2	A00	18.45	19	NV1
569	TMA003610	ĐỖ THỊ MỸ	035198001285	14/05/1998	Nữ		2NT	D01	17.98	19	NV1
570	TMA004020	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	168581048	09/11/1998	Nữ		2NT	A00	18.1	19	NV1
571	TMA005523	LÊ THỊ THU TRANG	164688082	13/01/1998	Nữ		2	A00	18.45	19	NV1
572	TTB001513	MAI PHƯƠNG LY	051028647	10/10/1998	Nữ		1	D01	17.48	19	NV1
573	YTB000378	NGUYỄN HOÀNG ANH	152209676	19/12/1998	Nữ		2	D01	18.5	19	NV1
574	YTB004459	VŨ THỊ HOA	152179713	11/03/1998	Nữ		2NT	A00	18.1	19	NV1
575	YTB005546	PHẠM THỊ KHÁNH HUYỀN	034198001273	23/10/1998	Nữ		2NT	A00	18.05	19	NV1
576	YTB012712	NGUYỄN THỊ TRANG	034198000725	25/04/1998	Nữ		2NT	A00	17.9	19	NV1
577	YTB014077	ĐINH THỊ THANH XUÂN	152200013	24/06/1998	Nữ		2NT	A00	17.95	19	NV1
578	BKA004300	LÂM KHÁNH HÒA	013538179	06/07/1998	Nữ		3	D01	18.8	18.75	NV1
579	BKA011032	NGUYỄN THU TRÀ	013528508	21/05/1998	Nữ		3	D01	18.8	18.75	NV1
580	DCN000431	NINH NGỌC ANH	163411502	26/10/1998	Nữ		2	A00	18.3	18.75	NV1
581	DCN003572	TRẦN THỊ THUY HÀ	163369882	09/10/1998	Nữ		2	D01	18.2	18.75	NV1
582	DCN007424	NGUYỄN THỊ THUY LINH	036198001116	28/05/1998	Nữ		2NT	A00	17.65	18.75	NV1
583	DCN008673	BUI THỊ NGÀ	163416387	07/03/1998	Nữ		2NT	A01	17.63	18.75	NV1
584	DCN008788	NGUYỄN THỊ NGÀ	163419383	25/11/1998	Nữ		2NT	D01	17.73	18.75	NV1
585	DCN009717	NINH THỊ LAN OANH	163423048	27/06/1998	Nữ		2NT	A00	17.75	18.75	NV1
586	DCN010625	HOÀNG ANH QUỲNH	036198001655	04/09/1998	Nữ		2NT	D01	17.8	18.75	NV1
587	DCN010667	NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH	036198003485	26/05/1998	Nữ		2NT	A00	17.75	18.75	NV1
588	DCN011593	TRẦN PHƯƠNG THẢO	036198004088	11/12/1998	Nữ		2	A00	18.3	18.75	NV1
589	DCN013416	PHẠM THỊ THU TRANG	036198003661	26/03/1998	Nữ		2NT	D01	17.78	18.75	NV1
590	DHS000158	HOÀNG HUYỀN ANH	184316685	16/10/1998	Nữ		1	A01	17.23	18.75	NV1
591	DHS007306	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	184343107	12/04/1998	Nữ		2NT	A00	17.75	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
592	DHS013781	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	184265597	10/01/1996	Nữ		2	A00	18.2	18.75	NV1
593	DHS018024	PHAN THỊ YẾN	184347814	01/11/1998	Nữ		1	A00	17.2	18.75	NV1
594	DTK002207	TRƯƠNG TỔ UYÊN	085501741	12/03/1998	Nữ	01	1	A00	15.35	18.75	NV1
595	DTS000340	PHẠM KIẾN ĐỊNH	073488222	26/11/1998	Nam		1	A00	17.2	18.75	NV1
596	GHA001441	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	125814365	26/09/1998	Nữ		2	A01	18.28	18.75	NV1
597	GHA004467	TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG	125766323	22/12/1998	Nữ	06	2	A01	17.28	18.75	NV1
598	GHA004955	NGUYỄN THUY QUYÊN	125741860	12/04/1998	Nữ		2NT	A01	17.78	18.75	NV1
599	HDT002744	NGUYỄN THỊ DUNG	174526025	11/06/1998	Nữ		2	A00	18.3	18.75	NV1
600	HDT004920	HOÀNG THỊ HẠNH	174534609	02/04/1998	Nữ		2	A01	18.13	18.75	NV1
601	HDT004979	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	174529371	28/10/1998	Nữ		2	D01	18.35	18.75	NV1
602	HDT008903	NGUYỄN THỊ LÊ	174917735	14/05/1998	Nữ		2NT	A00	17.7	18.75	NV1
603	HDT009298	LÊ KHÁNH LINH	174577339	06/03/1998	Nữ		2NT	D01	17.83	18.75	NV1
604	HDT015683	ĐỖ THỊ THẨM	175072357	26/04/1998	Nữ		2NT	D01	17.7	18.75	NV1
605	HHA011648	HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT	031198003988	12/09/1998	Nữ		2	A00	18.3	18.75	NV1
606	HTC001279	ĐÀO THỊ HƯƠNG LAN	061095394	05/11/1998	Nữ		1	A01	17.2	18.75	NV1
607	HTC002295	NGUYỄN DANH THẮNG	061089690	19/07/1998	Nam		1	D01	17.35	18.75	NV1
608	HTC002500	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	061073219	15/08/1998	Nữ		1	D01	17.23	18.75	NV1
609	HVN000159	HOÀNG PHƯƠNG ANH	030198001651	09/05/1998	Nữ		2	A00	18.3	18.75	NV1
610	HVN002408	PHẠM HỒNG HÀ	142855402	22/01/1998	Nữ		2	A01	18.18	18.75	NV1
611	HVN002546	NGUYỄN MINH HẢI	142857952	28/11/1998	Nam		2	A01	18.13	18.75	NV1
612	HVN004085	DƯƠNG THỊ HUYỀN	142861741	11/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.75	18.75	NV1
613	HVN004163	NGUYỄN THỊ HUYỀN	142894541	09/09/1998	Nữ		2NT	A01	17.8	18.75	NV1
614	HVN006771	VŨ HOÀNG MINH NGỌC	030198002026	13/04/1998	Nữ		2	D01	18.35	18.75	NV1
615	HVN007443	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	142894205	04/02/1998	Nữ		2NT	A01	17.7	18.75	NV1
616	HVN009229	NGUYỄN THỊ THUY	142895366	18/07/1998	Nữ		2NT	A00	17.75	18.75	NV1
617	KHA001376	ĐÀO TUẤN ĐẠT	122316025	05/07/1998	Nam		2	A00	18.15	18.75	NV1
618	KHA003949	HOÀNG KIM LIÊN	122273145	17/10/1998	Nữ		2	D01	18.33	18.75	NV1
619	KHA005385	HOÀNG THỊ NHUNG	122316033	26/03/1998	Nữ		2	D01	18.16	18.75	NV1
620	KQH001626	TRẦN LINH CHÍ	001198006569	20/03/1998	Nữ		3	D01	18.65	18.75	NV1
621	KQH004575	NGUYỄN THỊ HIỀN	001198007332	20/02/1998	Nữ		2	A00	18.35	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
622	KQH005916	NGUYỄN QUANG HUY	013612358	10/01/1998	Nam		2	A00	18.25	18.75	NV1
623	KQH006364	VŨ THỊ THANH HUYỀN	017507970	15/08/1998	Nữ		2	D01	18.13	18.75	NV1
624	KQH010808	CẦN THỊ PHƯƠNG	001198011455	19/06/1998	Nữ		2	A01	18.28	18.75	NV1
625	KQH014215	CHU THỊ HÀ TRANG	024198000033	22/08/1998	Nữ		2	D01	18.3	18.75	NV1
626	KQH016314	LÊ THỊ BẢO YÊN	001198004256	15/10/1998	Nữ		2	A00	18.15	18.75	NV1
627	LNH002786	LÊ THUY HƯỜNG	001198013241	27/06/1998	Nữ		2	A01	18.2	18.75	NV1
628	LPH002138	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	063481712	10/11/1998	Nữ	01	1	D01	15.33	18.75	NV1
629	LPH002524	TRẦN THU THẢO	063481936	24/05/1998	Nữ		1	D01	17.2	18.75	NV1
630	MDA000543	PHẠM THỊ KIM CHUNG	164627838	20/04/1998	Nữ		1	D01	17.3	18.75	NV1
631	MDA000578	VŨ THỊ ANH CÚC	164620438	21/03/1998	Nữ		2	A01	18.33	18.75	NV1
632	MDA002748	PHẠM THỊ MỸ LÊ	164632143	05/09/1998	Nữ		2NT	A00	17.8	18.75	NV1
633	MDA002931	NGUYỄN THỊ THUY LINH	164619789	23/06/1998	Nữ		1	D01	17.35	18.75	NV1
634	MDA003646	VŨ THỊ BÍCH NGỌC	164626058	05/02/1998	Nữ		2NT	D01	17.73	18.75	NV1
635	MDA004084	TRỊNH THỊ BÍCH PHƯƠNG	164638046	04/06/1998	Nữ		2NT	A00	17.8	18.75	NV1
636	MDA005427	PHẠM NGỌC TÚ	164638055	10/11/1998	Nữ		2NT	D01	17.85	18.75	NV1
637	NHH001392	CAO THỊ NGỌC MAI	040829384	26/09/1998	Nữ		1	D01	17.18	18.75	NV1
638	NTH002296	VŨ NGỌC HUYỀN	101341395	11/11/1998	Nữ		2	D01	18.28	18.75	NV1
639	NTH004547	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	101309873	24/05/1998	Nữ		2	D01	18.3	18.75	NV1
640	SKH003094	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	145818618	23/03/1998	Nữ		2NT	D01	17.8	18.75	NV1
641	SKH006199	ĐẶNG THỊ THƠM	145817300	28/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.63	18.75	NV1
642	SP2002425	PHÙNG THỊ HUYỀN	001198009278	24/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.75	18.75	NV1
643	SP2005024	NGUYỄN THỊ THUẬN	026198001481	18/08/1998	Nữ		2NT	A00	17.8	18.75	NV1
644	SP2005256	KIM THỊ THANH TÌNH	026198000134	29/04/1998	Nữ		2NT	D01	17.83	18.75	NV1
645	SPH000282	KIỀU NGỌC ANH	017447723	15/12/1998	Nữ		2	D01	18.15	18.75	NV1
646	SPH003189	ĐỖ THỊ PHƯƠNG HẰNG	013569614	28/12/1998	Nữ		3	D01	18.7	18.75	NV1
647	SPH003322	NGUYỄN THỊ NGỌC HẰNG	001198012559	19/12/1998	Nữ		2	D01	18.18	18.75	NV1
648	SPH004427	LÊ THU HUYỀN	031198001475	24/08/1998	Nữ		2	A00	18.35	18.75	NV1
649	SPH005772	PHAN NGUYỄN KIỀU LINH	001198009754	11/05/1998	Nữ		2	A00	18.3	18.75	NV1
650	SPH008067	VŨ THỊ PHƯƠNG	001198003512	27/09/1998	Nữ		2	A00	18.25	18.75	NV1
651	SPH010998	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG UYÊN	013519020	02/05/1998	Nữ		3	D01	18.68	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tuyệt ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
652	SPH011309	PHẠM ĐỨC VƯỢNG	013571019	20/08/1998	Nam		3	A01	18.63	18.75	NV1
653	TDV001738	NGUYỄN KHÁNH CHI	187696376	19/05/1998	Nữ		2	A01	18.13	18.75	NV1
654	TDV002370	HỒ THỊ DANH	187748423	20/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.85	18.75	NV1
655	TDV005747	NGÔ THỊ HIỀN	187624275	24/08/1998	Nữ		1	A01	17.28	18.75	NV1
656	TDV014031	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	187689560	29/05/1998	Nữ		1	A00	17.15	18.75	NV1
657	TDV018675	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRÀ	187729145	12/04/1998	Nữ		2NT	A00	17.8	18.75	NV1
658	TDV018754	BUI THỊ HUYỀN TRANG	187607047	02/06/1998	Nữ		2	A00	18.25	18.75	NV1
659	THP002823	VŨ ĐỨC TUẤN	113694263	05/03/1998	Nam		1	A00	17.2	18.75	NV1
660	THV002389	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	132388638	04/01/1997	Nữ		1	D01	17.15	18.75	NV1
661	THV002392	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	132318531	09/03/1998	Nữ		2NT	D01	17.63	18.75	NV1
662	THV003968	ĐỖ BÍCH NGỌC	132392261	03/09/1998	Nữ		1	D01	17.15	18.75	NV1
663	TLA000900	PHẠM NGỌC ANH	013518182	02/08/1998	Nữ		3	D01	18.83	18.75	NV1
664	TLA003510	BUI THANH HẰNG	013549335	26/07/1998	Nữ	06	3	A00	17.65	18.75	NV1
665	TLA004521	NGUYỄN THỊ HỒNG	017456460	25/07/1998	Nữ		3	A00	18.75	18.75	NV1
666	TLA005319	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	017357212	28/02/1998	Nữ		3	D01	18.83	18.75	NV1
667	TLA006003	DƯƠNG KHÁNH LINH	013515258	17/03/1998	Nữ		3	D01	18.68	18.75	NV1
668	TLA007875	TRẦN THỊ THỦY NGÂN	013492937	03/10/1998	Nữ		2	A00	18.2	18.75	NV1
669	TLA008371	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	001198010269	24/09/1998	Nữ		2	A00	18.2	18.75	NV1
670	TLA009386	ĐÀO PHƯƠNG QUỲNH	013515669	18/10/1998	Nữ	06	3	D01	17.85	18.75	NV1
671	TLA010721	ĐÀO THỊ THỦY	017357033	27/02/1998	Nữ		3	A00	18.75	18.75	NV1
672	TLA011551	DƯƠNG PHƯƠNG TRINH	001198012310	15/12/1998	Nữ		3	D01	18.73	18.75	NV1
673	TMA000596	NGUYỄN THỊ CHÍNH	035198001139	02/12/1998	Nữ		2NT	A00	17.75	18.75	NV1
674	TMA002289	VŨ THỊ HUỆ	168601014	18/09/1998	Nữ		2NT	D01	17.73	18.75	NV1
675	TMA003103	MAI THỊ LINH	168581075	13/05/1998	Nữ		2NT	A00	17.7	18.75	NV1
676	TMA003162	NGUYỄN THỦY LINH	035198001310	11/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.68	18.75	NV1
677	TMA003446	PHẠM LƯU LY	035198000934	18/10/1998	Nữ		2	A00	18.25	18.75	NV1
678	TMA003913	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	035198001069	04/09/1998	Nữ		2NT	A00	17.75	18.75	NV1
679	TMA005355	ĐINH THỦY TIỀN	168586820	30/10/1998	Nữ		2NT	A01	17.78	18.75	NV1
680	TMA005650	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	168595933	21/08/1998	Nữ		2	D01	18.18	18.75	NV1
681	TND001259	ĐÀO THỊ ANH DƯƠNG	091874227	23/08/1998	Nữ		2	D01	18.28	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
682	TND005328	NGUYỄN MINH NGỌC	091900934	13/09/1998	Nữ		2	D01	18.28	18.75	NV1
683	TQU002580	NGUYỄN THU TRANG	071038108	23/02/1998	Nữ		1	D01	17.25	18.75	NV1
684	TTB002547	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	051056634	03/07/1998	Nữ		1	D01	17.23	18.75	NV1
685	TTB002562	TRẦN THẢO TRANG	050960480	15/09/1997	Nữ		1	A00	17.25	18.75	NV1
686	TIN001733	HUỖNH THỊ DUNG	241745722	05/03/1998	Nữ		1	A00	17.3	18.75	NV1
687	XDA003751	ĐỖ QUỲNH TRANG	082323637	18/12/1998	Nữ		1	A01	17.18	18.75	NV1
688	YTB000454	NGUYỄN THỊ LAN ANH	152199133	18/09/1998	Nữ		2	A00	18.35	18.75	NV1
689	YTB000575	NGUYỄN TỬ ANH	152169394	03/03/1998	Nữ		2NT	D01	17.83	18.75	NV1
690	YTB001331	VŨ THỊ LĨNH CHÍ	034198001094	24/12/1998	Nữ		2	A00	18.3	18.75	NV1
691	YTB005778	LÊ THỊ HƯƠNG	152214781	22/09/1998	Nữ		2NT	A00	17.85	18.75	NV1
692	YTB007678	TRẦN THỊ LY	152202497	08/04/1998	Nữ		2NT	D01	17.85	18.75	NV1
693	YTB008992	TRẦN THỊ BÍCH NHẬT	152200939	15/07/1998	Nữ		2NT	A00	17.7	18.75	NV1
694	BKA000611	NGUYỄN MAI ANH	013528151	19/10/1998	Nữ		3	A01	18.48	18.5	NV1
695	BKA005345	NGUYỄN DIỆU HƯƠNG	013528126	27/04/1998	Nữ		3	D01	18.6	18.5	NV1
696	BKA008638	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	017454678	12/03/1998	Nữ		2	D01	18.08	18.5	NV1
697	BKA010135	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	017530691	26/12/1998	Nữ		2	D01	17.98	18.5	NV1
698	DCN000116	ĐỖ THỊ LAN ANH	036198001656	23/02/1998	Nữ		2	D01	18.08	18.5	NV1
699	DCN000244	LÊ XUÂN ANH	163350114	10/04/1997	Nam		2	A01	18.08	18.5	NV1
700	DCN000730	KHƯƠNG THỊ NGỌC ANH	036198004007	09/04/1998	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
701	DCN009096	NGUYỄN THỊ NGỌC	163419382	25/11/1998	Nữ		2NT	D01	17.38	18.5	NV1
702	DCN009267	TRẦN ANH NGUYỆT	036198000844	07/09/1998	Nữ		2	D01	17.9	18.5	NV1
703	DCN012442	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	036198004255	21/10/1998	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
704	DHS000933	NGUYỄN VIỆT BẢO	184242592	30/10/1998	Nam		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
705	DHS006741	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	184340805	15/06/1998	Nữ		2	A00	18	18.5	NV1
706	DHS007954	TRẦN THỊ LÊ	184351026	29/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.43	18.5	NV1
707	DHS009041	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	184255108	17/06/1998	Nữ		1	A01	16.98	18.5	NV1
708	DHS009107	NGÔ THỊ LÝ	184301383	05/11/1998	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
709	DHS015107	NGUYỄN THỊ ANH THU	184317856	26/10/1998	Nữ		2NT	A00	17.6	18.5	NV1
710	DHS017309	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	184272767	27/08/1998	Nữ		1	A00	16.95	18.5	NV1
711	DTS000268	NGUYỄN MẠNH DŨNG	073499443	29/01/1998	Nam		1	A00	17.1	18.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
712	DTS001449	HOÀNG TRIỆU TẤN	073499798	11/07/1998	Nam	01	1	D01	14.9	18.5	NV1
713	GHA001339	NGUYỄN THỊ LỆ GIANG	125776157	31/12/1998	Nữ		2NT	A00	17.4	18.5	NV1
714	GHA001746	PHẠM THỊ THU HẰNG	125792966	23/11/1998	Nữ		2NT	A01	17.43	18.5	NV1
715	GHA003346	NGUYỄN THỊ HẢI LINH	125860646	13/11/1998	Nữ		2	D01	18.03	18.5	NV1
716	GHA003668	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	125730677	29/09/1998	Nữ		2NT	D01	17.45	18.5	NV1
717	GHA004128	LÊ THỊ THỦY NGÂN	125822404	20/10/1998	Nữ		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
718	GHA004767	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	125776159	26/03/1998	Nữ		2NT	D01	17.58	18.5	NV1
719	GHA005228	LÊ ĐOÀN THAI	125644288	20/12/1996	Nam		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
720	GHA005655	NGUYỄN THỊ THƠM	125774294	01/03/1998	Nữ		2NT	D01	17.53	18.5	NV1
721	GHA006045	NGUYỄN THỊ TIỆP	125860369	14/04/1998	Nữ		2	A01	18.1	18.5	NV1
722	GHA006910	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	125797519	11/04/1998	Nữ		2NT	A01	17.5	18.5	NV1
723	HDT001395	NGUYỄN THỊ ANH	175004409	24/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.4	18.5	NV1
724	HDT004432	ĐINH THỊ THU HÀ	174575873	20/05/1998	Nữ		2NT	A00	17.6	18.5	NV1
725	HDT006639	LÊ THỊ HỒNG	174529401	05/03/1998	Nữ	06	2	A00	17.1	18.5	NV1
726	HDT009336	LÊ THỊ HÀ LINH	175072752	12/05/1998	Nữ		2NT	D01	17.55	18.5	NV1
727	HDT011183	NGUYỄN THỊ HÀ MY	174626393	24/12/1998	Nữ		1	A00	16.95	18.5	NV1
728	HDT013469	LÊ THỊ PHƯƠNG	174598102	09/07/1998	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
729	HDT015133	NGUYỄN THỊ THANH	175010582	08/03/1998	Nữ		2NT	D01	17.5	18.5	NV1
730	HDT015562	NGUYỄN THỊ THẢO	175072628	16/05/1998	Nữ		2NT	A00	17.4	18.5	NV1
731	HDT017723	LÊ THỊ TRANG	174694500	18/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.48	18.5	NV1
732	HDT017834	NGUYỄN HUỖN TRANG	174534442	15/08/1998	Nữ		2	D01	18	18.5	NV1
733	HHA005152	BÙI THỊ THU HIỀN	031198002240	20/04/1998	Nữ		2	A00	18.05	18.5	NV1
734	HTC002486	LÊ HUỖN TRANG	061035974	15/07/1998	Nữ		1	D01	16.88	18.5	NV1
735	HVN006905	TRẦN THỊ NHÃN	142886280	29/03/1998	Nữ		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
736	HVN007184	NGUYỄN THỊ OANH	142970513	02/07/1998	Nữ		2NT	D01	17.4	18.5	NV1
737	KHA004118	NGUYỄN NGỌC LINH	122260261	03/02/1998	Nữ		1	D01	17.1	18.5	NV1
738	KHA006891	ĐÀO THỊ THOÀ	122251956	27/02/1998	Nữ		1	A00	17	18.5	NV1
739	KQH001578	LÊ HUỖN PHƯƠNG CHI	001198006117	22/01/1998	Nữ		3	D01	18.45	18.5	NV1
740	KQH003307	DUY THỊ GIANG	017369688	12/10/1998	Nữ		2	D01	18	18.5	NV1
741	KQH004990	TRẦN TRỌNG HIẾU	013630251	25/10/1998	Nam		2	A00	17.9	18.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
742	KQH009260	NGUYỄN TRẠ MY	001198000558	12/09/1998	Nữ		3	A00	18.55	18.5	NV1
743	KQH012711	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	017423261	16/12/1998	Nữ		2	A00	17.95	18.5	NV1
744	KQH013414	VŨ THỊ BIÊN THUY	017507754	08/02/1998	Nữ		2	A00	18	18.5	NV1
745	KQH013988	NGUYỄN THỊ KIM TIẾN	013669835	28/12/1998	Nữ		2	D01	17.93	18.5	NV1
746	LNH004107	NGUYỄN THỊ NHÂN	017382581	11/10/1997	Nữ		2	D01	18.1	18.5	NV1
747	LNH005742	ĐỖ THỊ TRANG	017529382	10/11/1998	Nữ		2	D01	17.95	18.5	NV1
748	LNH006366	HOÀNG THỊ KIM VIÊN	001198012359	14/08/1998	Nữ		2	A00	18.1	18.5	NV1
749	MDA002240	HOÀNG THỊ THANH HUYỀN	164624008	23/12/1998	Nữ		2	A00	18.05	18.5	NV1
750	MDA002304	PHẠM THỊ THU HUYỀN	164651395	27/09/1998	Nữ		2NT	D01	17.6	18.5	NV1
751	MDA002767	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN	164619570	07/03/1998	Nữ		1	D01	16.95	18.5	NV1
752	MDA002854	LÀ THỊ DIỆP LINH	164628632	28/07/1998	Nữ		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
753	MDA004015	NGUYỄN THU PHƯƠNG	164619574	24/12/1998	Nữ		1	D01	17.1	18.5	NV1
754	MDA004615	TÀ THỊ BÍCH THẢO	164633376	05/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.43	18.5	NV1
755	MDA004622	TRẦN THỊ THẢO	164618329	05/08/1998	Nữ		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
756	MDA005207	NGUYỄN THỊ LINH TRANG	164620533	25/12/1998	Nữ		2	A00	18	18.5	NV1
757	MDA005592	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	164620602	02/09/1998	Nữ		2	D01	18	18.5	NV1
758	NTH000695	VŨ THỊ DỊU	101309996	31/07/1998	Nữ		2	A01	18.03	18.5	NV1
759	NTH001649	PHẠM THỊ THU HIỀN	101249998	27/06/1998	Nữ		2	A00	17.9	18.5	NV1
760	NTH002297	VŨ NGỌC HUYỀN	101249447	17/01/1998	Nữ		2	D01	17.98	18.5	NV1
761	NTH003015	VŨ THẢO LINH	101279048	03/11/1998	Nữ		2	D01	17.9	18.5	NV1
762	NTH004787	NGUYỄN THỊ THƠM	101305382	04/12/1998	Nữ		2NT	A00	17.5	18.5	NV1
763	NTH005182	HOÀNG THỊ KIỀU TRANG	101296103	29/08/1998	Nữ		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
764	NTH005226	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG	101296962	03/04/1998	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
765	NTH005334	TRẦN THU TRANG	101249826	07/09/1998	Nữ		2	A00	18.05	18.5	NV1
766	NTH005764	PHẠM THỊ VÂN	101296957	10/11/1998	Nữ		2NT	D01	17.45	18.5	NV1
767	SKH002228	NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN	145815350	06/06/1998	Nữ		2NT	A00	17.4	18.5	NV1
768	SKH004550	HOÀNG THỊ NGÀ	145748316	12/04/1997	Nữ		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
769	SKH006231	ĐÀO MAI THU	145818608	18/06/1998	Nữ		2NT	A00	17.5	18.5	NV1
770	SP2002113	NGUYỄN THU HỒNG	026198001256	21/06/1998	Nữ		2	D01	17.9	18.5	NV1
771	SP2002147	NGUYỄN THỊ HUẾ	026198003442	02/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.55	18.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đội tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
772	SP2002807	ĐỖ THỊ LAN	026198002784	16/09/1998	Nữ		2NT	D01	17.55	18.5	NV1
773	SP2003683	NGÔ THỊ NGÀ	026198001042	16/11/1998	Nữ		2NT	D01	17.6	18.5	NV1
774	SP2004958	NGUYỄN THỊ KIM THOA	026198001183	02/04/1998	Nữ		2	A00	18.1	18.5	NV1
775	SPH002051	LÊ THUY DƯƠNG	001198007945	09/03/1998	Nữ		2	A00	17.95	18.5	NV1
776	SPH002577	BÙI HƯƠNG GIANG	013694180	14/04/1998	Nữ		3	A01	18.43	18.5	NV1
777	SPH003736	BÙI THANH HOA	001198000511	29/10/1998	Nữ		3	D01	18.55	18.5	NV1
778	SPH011120	ĐẶNG HỒNG HOA VI	013519832	06/04/1998	Nữ		3	D01	18.4	18.5	NV1
779	TDV001099	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	187656651	16/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.5	18.5	NV1
780	TDV001194	PHAN THỊ NGỌC ANH	187732649	09/03/1998	Nữ		2	A01	18.03	18.5	NV1
781	TDV004159	HOÀNG THỊ HÀ GIANG	187696509	21/12/1997	Nữ		2	A00	17.95	18.5	NV1
782	TDV004961	LÊ THỊ HẠNH	187637851	09/03/1998	Nữ		2NT	D01	17.45	18.5	NV1
783	TDV008295	TRẦN THỊ HƯNG	187592303	11/08/1998	Nữ		2NT	A01	17.5	18.5	NV1
784	TDV010386	VŨ THỊ THUY LINH	187609901	31/07/1998	Nữ		2	A00	18.05	18.5	NV1
785	TDV015135	VƯƠNG THUY QUỲNH	187698919	08/09/1998	Nữ	06	2	A01	17.03	18.5	NV1
786	TDV020770	LÊ THỊ LÂM UYÊN	187605209	24/06/1998	Nữ		2	D01	18.05	18.5	NV1
787	TDV020870	TRỊNH THỊ HÀ UYÊN	187756050	08/06/1998	Nữ		2	D01	17.93	18.5	NV1
788	THP001473	NGUYỄN ĐIỀU LINH	113694328	27/05/1998	Nữ		1	A00	16.95	18.5	NV1
789	THP001963	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	113694316	10/03/1998	Nữ		1	A01	16.9	18.5	NV1
790	THV000280	TRIỆU VŨ TÚ ANH	132339998	15/09/1998	Nữ		1	D01	16.9	18.5	NV1
791	THV003328	TRẦN THUY LINH	132379188	28/03/1998	Nữ		1	A00	17.1	18.5	NV1
792	TLA000025	NGÔ HOÀNG AN	013564400	02/09/1998	Nữ		3	D01	18.5	18.5	NV1
793	TLA006307	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	017353427	20/06/1998	Nữ		3	A01	18.6	18.5	NV1
794	TLA006906	MAI THỊ HƯƠNG LY	013564002	08/11/1998	Nữ		3	A01	18.53	18.5	NV1
795	TLA007421	HOÀNG ANH MY	017353062	26/05/1998	Nữ		3	D01	18.53	18.5	NV1
796	TLA011204	LÊ THỊ TRANG	017439414	24/10/1998	Nữ		2	A00	18.1	18.5	NV1
797	TLA011253	NGUYỄN MAI TRANG	013536074	12/09/1998	Nữ		3	A00	18.45	18.5	NV1
798	TMA002188	NGUYỄN THỊ HỒNG	035198000288	04/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.55	18.5	NV1
799	TMA004329	NGÔ THỊ PHƯƠNG	168589351	12/07/1998	Nữ		2NT	D01	17.4	18.5	NV1
800	TTB002889	NGUYỄN THỊ HAI YẾN	051014668	21/11/1998	Nữ	01	1	D01	15.1	18.5	NV1
801	XDA004021	NGÔ ĐỨC TÙNG	082343158	26/10/1997	Nam		1	A01	16.9	18.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
802	YTB003608	VŨ THỊ HẠNH	152209535	20/05/1998	Nữ		2	A00	17.95	18.5	NV1
803	YTB005313	BÙI THỊ THU HUYỀN	152175146	10/08/1997	Nữ		2NT	D01	17.38	18.5	NV1
804	YTB007385	TRẦN THỊ THANH LOAN	152221145	21/11/1998	Nữ		2NT	A01	17.38	18.5	NV1
805	YTB009144	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	152195678	08/01/1998	Nữ		2NT	A00	17.5	18.5	NV1
806	YTB009294	LÂM THỊ KIM OANH	034198000461	02/03/1998	Nữ		2NT	D01	17.6	18.5	NV1
807	YTB011244	PHẠM THỊ THẨM	152221569	27/03/1998	Nữ		2NT	A00	17.45	18.5	NV1
808	YTB012661	NGUYỄN THỊ THU TRANG	152199088	06/11/1998	Nữ		2	D01	17.88	18.5	NV1
809	YTB012727	NGUYỄN THU TRANG	152219032	09/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.5	18.5	NV1
810	BKA001050	TRẦN HẢI MỸ ANH	013522419	06/11/1998	Nữ		2	D01	17.78	18.25	NV1
811	BKA005006	LÊ VƯƠNG MINH HUYỀN	013585825	17/08/1998	Nữ		3	D01	18.25	18.25	NV1
812	BKA006849	BÙI THỊ LỰA	001198014133	29/09/1998	Nữ		2	D01	17.63	18.25	NV1
813	BKA008165	VŨ THIÊN NHÂN	034098000006	12/09/1998	Nam		3	A01	18.3	18.25	NV1
814	BKA011218	NGÔ THỊ HÀ TRANG	017449628	05/12/1998	Nữ		2	D01	17.7	18.25	NV1
815	DCN004819	VŨ THỊ HOA	036198006634	24/09/1998	Nữ		2NT	A00	17.2	18.25	NV1
816	DCN014604	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	036198000294	23/10/1998	Nữ		2	A01	17.8	18.25	NV1
817	DCN014869	LÊ THỊ THANH XUÂN	036198001490	23/06/1998	Nữ		2	A00	17.65	18.25	NV1
818	DHS002599	NGUYỄN MỸ DUYỀN	184337111	27/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.33	18.25	NV1
819	DHS010132	PHAN THỊ NGÀ	184347250	07/05/1998	Nữ		2NT	A00	17.3	18.25	NV1
820	GHA000095	LÝ THỊ VĂN ANH	125804587	17/11/1998	Nữ		2	D01	17.7	18.25	NV1
821	GHA000150	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	125819456	14/10/1998	Nữ		2	A00	17.85	18.25	NV1
822	GHA001597	PHẠM THỊ HẠNH	125762185	18/10/1998	Nữ		2NT	A01	17.25	18.25	NV1
823	GHA001803	TRẦN THỊ HẬU	125774739	31/07/1998	Nữ		2NT	D01	17.28	18.25	NV1
824	GHA002766	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	125776318	21/04/1998	Nữ		2NT	A00	17.35	18.25	NV1
825	GHA003715	NGUYỄN THỊ LÝ	125762377	09/02/1998	Nữ		2NT	D01	17.13	18.25	NV1
826	HDT001207	TRƯƠNG QUANG ANH	174524126	20/09/1998	Nam		2	A01	17.73	18.25	NV1
827	HDT001343	LÊ THỊ ANH	174526527	26/06/1998	Nữ		2	A01	17.63	18.25	NV1
828	HDT001816	HỨA LINH CHÌ	174525611	25/04/1998	Nữ		2	A01	17.68	18.25	NV1
829	HDT001868	THIỆU THỊ PHƯƠNG CHÌ	174919316	19/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.35	18.25	NV1
830	HDT002670	LÊ THỊ DUNG	175042873	09/02/1998	Nữ	06	2NT	D01	16.2	18.25	NV1
831	HDT007638	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	174746192	01/09/1998	Nữ		2NT	D01	17.25	18.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đội tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
832	HDT016432	TRỊNH THỊ THUY	175072375	24/03/1998	Nữ		2NT	D01	17.33	18.25	NV1
833	HDT016473	HOÀNG THỊ LIÊN THUY	174534559	20/09/1998	Nữ		2	A00	17.85	18.25	NV1
834	HHA011580	VŨ THỊ HỒNG NGỌC	031982251	18/03/1998	Nữ		3	A01	18.28	18.25	NV1
835	HTC001106	QUÁCH THỊ HUYỀN	061059305	01/09/1998	Nữ		1	A00	16.85	18.25	NV1
836	HUI000192	HÀ THỊ LAN ANH	152199833	03/09/1998	Nữ		2	D01	17.73	18.25	NV1
837	HVN002928	NGUYỄN THỊ HẦU	030198000798	12/12/1998	Nữ		2	D01	17.63	18.25	NV1
838	HVN003737	VŨ THỊ THU HỒNG	030198001664	12/06/1998	Nữ		2	D01	17.83	18.25	NV1
839	KHA006536	BUI THỊ THẢO	122291846	22/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.28	18.25	NV1
840	KHA007525	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	122230710	18/08/1998	Nữ		2NT	A00	17.25	18.25	NV1
841	KQH002710	PHÙNG THỊ THUY DƯƠNG	013530543	10/01/1998	Nữ		2	A00	17.8	18.25	NV1
842	KQH003683	NGUYỄN THỊ THU HÀ	013630262	24/09/1998	Nữ		2	D01	17.7	18.25	NV1
843	KQH004178	ĐỖ THỊ HẰNG	001198011336	24/09/1998	Nữ		2	A00	17.65	18.25	NV1
844	KQH004293	NGUYỄN THỊ HẰNG	001198000622	18/03/1998	Nữ		3	A00	18.2	18.25	NV1
845	KQH004340	NGUYỄN THỊ THUY HẰNG	013530582	30/09/1998	Nữ		2	D01	17.75	18.25	NV1
846	KQH007893	NGUYỄN QUANG LINH	001098000424	23/10/1998	Nam		3	A00	18.2	18.25	NV1
847	KQH007958	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	017377808	16/04/1998	Nữ		2	A00	17.85	18.25	NV1
848	KQH016284	ĐÀO THỊ YÊN	017369192	15/07/1998	Nữ		2	A00	17.65	18.25	NV1
849	LPH002792	NGUYỄN THỊ THU TRANG	063488559	22/09/1998	Nữ		1	A00	16.8	18.25	NV1
850	MDA000249	PHẠM THỊ LAN ANH	164629536	19/05/1998	Nữ		2NT	D01	17.13	18.25	NV1
851	MDA001217	PHẠM THỊ GIANG	164627184	24/04/1998	Nữ		1	D01	16.83	18.25	NV1
852	MDA001971	DƯƠNG THỊ HỒNG	164624273	30/12/1998	Nữ		2	A00	17.7	18.25	NV1
853	MDA001987	NGUYỄN THỊ HỒNG	164629090	30/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.13	18.25	NV1
854	MDA003095	ĐÀO THỊ LỢI	164617687	29/10/1998	Nữ		2	A00	17.85	18.25	NV1
855	MDA003239	PHẠM THỊ THU MAI	164620726	28/07/1998	Nữ		2	D01	17.63	18.25	NV1
856	MDA003620	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	164636207	05/06/1998	Nữ		1	A01	16.65	18.25	NV1
857	MDA004591	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	164632744	25/09/1998	Nữ		2NT	A00	17.15	18.25	NV1
858	MDA005836	TRẦN THỊ YÊN	164633824	28/04/1998	Nữ		2NT	A00	17.15	18.25	NV1
859	NTH001533	NGUYỄN THUY HẰNG	101249217	03/09/1998	Nữ		1	D01	16.74	18.25	NV1
860	NTH002251	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	022198001216	02/04/1998	Nữ		1	A00	16.65	18.25	NV1
861	NTH003264	NGUYỄN THỊ THẢO MI	101309776	31/01/1998	Nữ		2	A01	17.7	18.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
862	NTH004042	TRẦN MAI PHƯƠNG	101249978	22/07/1998	Nữ		2	A01	17.65	18.25	NV1
863	SKH000119	ĐẶNG THỊ HUỆ ANH	145903933	24/07/1998	Nữ		2NT	A00	17.2	18.25	NV1
864	SKH006489	NGUYỄN THỊ THANH THU	033198000175	16/01/1998	Nữ		2NT	D01	17.15	18.25	NV1
865	SKH006745	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG TRANG	145764400	25/09/1997	Nữ		2	A00	17.8	18.25	NV1
866	SP2001169	NGUYỄN HUY ANH ĐỨC	135820728	14/02/1998	Nam		2	A00	17.8	18.25	NV1
867	SP2003734	HOÀNG KIM NGÂN	026198001896	10/07/1998	Nữ		1	D01	16.8	18.25	NV1
868	SP2006027	BUI THUẬN YÊN	026198003569	09/05/1998	Nữ		2	D01	17.8	18.25	NV1
869	SPH003868	ĐÀO THỊ HOAN	001198010830	16/04/1998	Nữ		2	D01	17.68	18.25	NV1
870	SPH005716	NGUYỄN THUY LINH	001198001350	04/06/1998	Nữ		2	D01	17.63	18.25	NV1
871	TDV008109	PHẠM THỊ NGỌC HUYỀN	187756680	16/08/1998	Nữ		2	A00	17.7	18.25	NV1
872	TDV020059	NGUYỄN THỊ NGUYỆT TÚ	187732781	10/01/1998	Nữ		2	D01	17.63	18.25	NV1
873	TDV020594	NGUYỄN THỊ TUYẾN	187701925	12/09/1997	Nữ		2NT	A00	17.3	18.25	NV1
874	TDV020938	HOÀNG THỊ CẨM VÂN	187654937	06/09/1998	Nữ		2NT	D01	17.35	18.25	NV1
875	THV000409	VŨ NGỌC ANH	132367452	15/12/1998	Nữ		2	A01	17.78	18.25	NV1
876	THV002373	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	132383887	06/08/1998	Nữ		1	A00	16.65	18.25	NV1
877	THV003864	NGUYỄN THỊ THUY NGA	132318081	07/01/1998	Nữ		1	D01	16.73	18.25	NV1
878	THV005006	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	132378788	09/03/1998	Nữ		1	D01	16.73	18.25	NV1
879	THV005701	ĐINH NGỌC TRÂM	132368721	02/08/1998	Nữ		2	A00	17.8	18.25	NV1
880	TLA001083	VŨ HẢI ANH	013549983	07/12/1998	Nữ		3	A01	18.28	18.25	NV1
881	TLA001167	NGUYỄN HIỀN ANH	017471650	10/08/1998	Nữ		2	D01	17.85	18.25	NV1
882	TLA001504	PHẠM THỊ CHI	017482820	03/04/1998	Nữ		2	D01	17.7	18.25	NV1
883	TLA001523	VŨ QUỲNH CHI	013536692	18/11/1998	Nữ		3	D01	18.28	18.25	NV1
884	TLA003369	HOÀNG MINH HẠNH	013537537	26/08/1998	Nữ		3	D01	18.18	18.25	NV1
885	TLA004234	PHẠM THỊ HOA	017495014	11/05/1998	Nữ		2	A01	17.65	18.25	NV1
886	TLA005917	NGUYỄN THỊ LÊ	017357131	03/08/1998	Nữ		3	A00	18.35	18.25	NV1
887	TLA007407	ĐỖ TRÀ MY	013568073	30/03/1998	Nữ		3	A01	18.13	18.25	NV1
888	TLA010023	DƯƠNG HƯƠNG THẢO	013495583	24/10/1998	Nữ		3	A00	18.35	18.25	NV1
889	TLA010182	NGUYỄN THỊ THU THẢO	001198006720	07/10/1998	Nữ		2	A00	17.8	18.25	NV1
890	TLA010489	HOÀNG THỊ HỒNG THO	001198010328	13/01/1998	Nữ		2	A00	17.8	18.25	NV1
891	TLA012645	NGUYỄN THỊ HỒNG XUYỀN	001198010356	23/08/1998	Nữ		2	A00	17.75	18.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đội tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
892	TMA002524	TRẦN THỊ THU HUYỀN	168567570	08/09/1998	Nữ		2NT	D01	17.2	18.25	NV1
893	TMA003075	LÊ KHÁNH LINH	168567694	07/10/1998	Nữ		2	D01	17.83	18.25	NV1
894	TMA003501	PHẠM THỊ MAI	168598205	21/05/1998	Nữ		2	D01	17.85	18.25	NV1
895	TND007548	ĐINH THU TRANG	091883024	06/02/1998	Nữ	06	2	A00	16.65	18.25	NV1
896	TQU000840	NGUYỄN MINH HIẾU	071070309	15/10/1998	Nam	01	1	A00	14.8	18.25	NV1
897	TQU001533	PHAN THÀNH LUÂN	071057773	02/07/1997	Nam		3	A00	18.2	18.25	NV1
898	XDA002616	HOÀNG HỒNG NGỌC	082323211	18/06/1998	Nữ		1	D01	16.76	18.25	NV1
899	YTB004523	ĐÀO THỊ HOÀI	152195785	04/05/1998	Nữ		2NT	A00	17.2	18.25	NV1
900	YTB005473	NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN	152199208	01/03/1998	Nữ		2	D01	17.7	18.25	NV1
901	YTB006213	PHAN ĐĂNG KHOA	152209683	12/08/1998	Nam		2	A01	17.85	18.25	NV1
902	YTB009600	LÊ THỊ THANH PHƯƠNG	152221626	30/10/1998	Nữ		2NT	D01	17.13	18.25	NV1
903	YTB010704	ĐỖ THỊ THANH	152203083	22/03/1998	Nữ		2NT	A00	17.2	18.25	NV1
904	YTB010790	THẠCH THỊ THANH	152195099	22/11/1998	Nữ		2NT	A00	17.15	18.25	NV1
905	YTB012886	VŨ THU TRANG	152195669	26/01/1998	Nữ	06	2NT	A00	16.15	18.25	NV1
906	BKA001501	PHẠM MINH CHÂU	001198010574	29/10/1998	Nữ		3	A00	17.95	18	NV1
907	BKA003461	TẠ MINH HẠNH	013524281	10/08/1998	Nữ		3	A00	18.05	18	NV1
908	BKA003524	ĐINH THU HẰNG	001198008855	24/11/1998	Nữ		3	D01	17.88	18	NV1
909	BKA006605	TRỊNH THUY LINH	013458825	11/09/1998	Nữ		3	D01	17.93	18	NV1
910	BKA007005	ĐẶNG QUỲNH MAI	013552654	20/01/1998	Nữ		3	A01	17.95	18	NV1
911	BKA008673	HÁCH THU PHƯƠNG	013538497	10/12/1998	Nữ		3	D01	18.03	18	NV1
912	BKA009923	ĐỖ THỊ THU THẢO	001198004305	20/02/1998	Nữ		2	D01	17.58	18	NV1
913	BKA011151	HOÀNG NGỌC TRANG	001198002828	14/01/1998	Nữ		3	D01	18.03	18	NV1
914	DCN001906	ĐƯƠNG THỊ KIM DUNG	163390911	13/12/1998	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV1
915	DCN002516	NGÔ THỊ THUY DƯƠNG	036198000339	24/12/1998	Nữ		2NT	A00	16.9	18	NV1
916	DCN003159	TRẦN HỮU ĐỨC	163446311	09/08/1998	Nam		2	D01	17.4	18	NV1
917	DCN004085	TRIỆU THỊ HẰNG	163440626	04/04/1998	Nữ		2NT	A00	17.1	18	NV1
918	DCN004190	TRẦN THỊ HIỀN	163392993	02/02/1998	Nữ		2NT	A00	16.9	18	NV1
919	DCN007218	CAO THỊ LINH	036198003174	25/11/1998	Nữ		2NT	A00	17.05	18	NV1
920	DCN011130	VŨ THỊ MINH TÂM	036198001015	15/03/1998	Nữ		2NT	A00	17.05	18	NV1
921	DCN013407	PHẠM THỊ THU TRANG	036198000543	02/01/1998	Nữ		2	D01	17.5	18	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tương ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
922	DCN013617	ĐOÀN THỊ TUYẾT TRINH	163415907	02/11/1998	Nữ		2NT	A01	16.9	18	NV1
923	DHT003432	PHẠM THỊ NGÀ	194603684	01/11/1997	Nữ	06	2NT	A00	16	18	NV1
924	GHA000317	TRẦN THUY ANH	125814190	14/12/1998	Nữ		2	A00	17.6	18	NV1
925	GHA001400	LÊ VĂN HÀ	125756645	25/04/1998	Nữ		2	A00	17.5	18	NV1
926	HDT001439	TRẦN THỊ HỒNG ANH	038198000370	07/11/1998	Nữ		2	A01	17.6	18	NV1
927	HDT002490	LÊ PHƯƠNG DIỄM	174572901	04/05/1998	Nữ		2NT	A01	17	18	NV1
928	HDT004651	TÔ THỊ NGỌC HÀ	175072758	08/06/1998	Nữ		2NT	D01	16.98	18	NV1
929	HDT005506	HÀ THỊ HIỀN	175004386	20/10/1998	Nữ		2NT	A00	16.9	18	NV1
930	HDT009561	MAI THỊ PHƯƠNG LINH	174862900	27/08/1998	Nữ		2NT	A00	17	18	NV1
931	HDT010749	TÔNG THỊ NGỌC MAI	174863911	25/08/1998	Nữ		2NT	D01	17.05	18	NV1
932	HDT011023	NGUYỄN DUY MINH	038098000871	11/08/1998	Nam		1	A00	16.4	18	NV1
933	HDT011979	LÊ YẾN NGỌC	174829507	25/10/1998	Nữ		2NT	A00	16.9	18	NV1
934	HDT013237	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	038198000547	22/05/1998	Nữ		2	A01	17.4	18	NV1
935	HDT013370	TÀO AI PHƯƠNG	174529618	25/05/1998	Nữ		2NT	A00	16.95	18	NV1
936	HDT017976	NGUYỄN THỊ TRANG	175004481	20/06/1998	Nữ		2NT	A00	17	18	NV1
937	HVN001726	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	142894598	19/01/1998	Nữ		2	A00	17.45	18	NV1
938	HVN002641	LÊ THỊ HẠNH	142799841	24/04/1998	Nữ		2NT	A00	17.05	18	NV1
939	HVN002828	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	030198001770	04/08/1998	Nữ		2NT	A00	17.05	18	NV1
940	HVN007381	BÙI THỊ HIỀN PHƯƠNG	142952308	21/08/1998	Nữ		2	D01	17.53	18	NV1
941	KHA002029	THẦN THỊ HẢO	122277280	03/07/1998	Nữ		2NT	D01	16.93	18	NV1
942	KHA003169	CAO THU HUYỀN	122306278	28/11/1998	Nữ		1	A01	16.46	18	NV1
943	KHA004406	NGUYỄN THỊ NGUYỆT LỰA	122231479	14/04/1998	Nữ		2	A01	17.6	18	NV1
944	KHA006990	NGUYỄN THỊ THU	122234928	08/12/1998	Nữ		1	A00	16.55	18	NV1
945	KHA007149	HOÀNG THỊ THỦY	122298872	06/03/1998	Nữ	01	1	D01	14.45	18	NV1
946	KHA007584	NGUYỄN THU TRANG	122283826	08/08/1998	Nữ		2	A00	17.6	18	NV1
947	KQH008596	NGUYỄN KHÁNH LY	017469058	30/11/1998	Nữ		2	A00	17.45	18	NV1
948	KQH010987	NGUYỄN THỊ NHƯ PHƯƠNG	036198006572	19/04/1998	Nữ		2	D01	17.5	18	NV1
949	KQH012864	LÊ THỊ THẨM	001198011902	21/05/1998	Nữ		2	A00	17.55	18	NV1
950	KQH012873	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	017432561	30/06/1998	Nữ		2	D01	17.58	18	NV1
951	KQH013613	PHAN THỊ THỦY	001198007560	01/10/1998	Nữ		3	A00	18.05	18	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tương ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
952	KQH014274	ĐINH QUỲNH TRANG	017399318	03/12/1998	Nữ		2	D01	17.38	18	NV1
953	KQH014521	NGUYỄN THỊ THU TRANG	001198000740	31/08/1998	Nữ		3	A00	17.9	18	NV1
954	LNH001556	HOÀNG THỊ HẢI	001198012348	01/03/1998	Nữ		2	D01	17.45	18	NV1
955	LNH003340	ĐINH THỊ LOAN	001198006899	17/02/1998	Nữ		2	A00	17.6	18	NV1
956	MDA001462	ĐOÀN THỊ HẠNH	164634088	29/07/1998	Nữ		1	A00	16.4	18	NV1
957	MDA003465	NGUYỄN THỊ NGÀ	164600271	24/09/1997	Nữ		2NT	A00	17.1	18	NV1
958	MDA005203	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	164619660	30/04/1998	Nữ		1	A01	16.55	18	NV1
959	MDA005269	PHẠM THỊ TRANG	164633330	23/07/1998	Nữ		2NT	A00	17	18	NV1
960	NHH000011	ĐẶNG QUỲNH ANH	040827664	30/07/1998	Nữ		1	D01	16.55	18	NV1
961	NHH001832	KHÙC NGỌC THIÊN QUANG	040829103	12/01/1998	Nam		1	A00	16.55	18	NV1
962	NTH000170	NGŨ TỬ ANH	101290061	21/10/1998	Nữ		2	D01	17.43	18	NV1
963	NTH002306	VŨ THANH HUYỀN	101340462	18/06/1998	Nữ		2	D01	17.4	18	NV1
964	NTH005283	NIÊM THU TRANG	022198000742	20/09/1998	Nữ	06	2	D01	16.55	18	NV1
965	SKH007379	VŨ THỊ TỎ UYÊN	145821271	21/08/1998	Nữ		2NT	A01	16.98	18	NV1
966	SP2002972	ĐỖ NGỌC BẢO LINH	026197000267	22/10/1997	Nữ		2	D01	17.38	18	NV1
967	SP2003047	NGUYỄN HOÀNG LINH	026098003139	24/11/1998	Nam		2NT	A01	16.95	18	NV1
968	SPH003732	BẠCH KIM HOA	013521076	23/06/1998	Nữ		3	D01	18	18	NV1
969	TDV010145	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	187652915	03/09/1998	Nữ		2NT	D01	16.95	18	NV1
970	TDV014208	NGUYỄN THỊ THẢO PHƯƠNG	187770370	24/09/1998	Nữ		1	A00	16.45	18	NV1
971	TDV016193	PHẠM THỊ HOÀI THANH	187591208	28/10/1998	Nữ		2NT	A01	16.98	18	NV1
972	THV000597	PHẠM THUY CHUNG	132367934	14/03/1998	Nữ		2	D01	17.5	18	NV1
973	THV001399	HÀ THANH HẢI	132365711	13/11/1998	Nam	06	2	A01	16.55	18	NV1
974	THV003893	ĐÀO THANH NGÂN	132367029	01/11/1998	Nữ		2	D01	17.5	18	NV1
975	THV004979	HÀ THỊ THU THẢO	132366974	11/07/1998	Nữ		2	D01	17.38	18	NV1
976	TLA000717	NGUYỄN THỊ MAI ANH	001198007930	05/03/1998	Nữ		2	A01	17.58	18	NV1
977	TLA001884	NGUYỄN THUY DUNG	017400082	14/08/1998	Nữ		3	A01	17.93	18	NV1
978	TLA002288	NGUYỄN THỊ THUY DƯƠNG	001198009308	11/06/1998	Nữ		2	A00	17.4	18	NV1
979	TLA002298	NGUYỄN THUY DƯƠNG	001198001022	11/04/1998	Nữ		3	D01	18.03	18	NV1
980	TLA005110	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	013515606	18/09/1998	Nữ		3	A00	18.05	18	NV1
981	TLA007482	NGUYỄN TRÁ MY	017353146	05/08/1998	Nữ		3	D01	17.98	18	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
982	TLA008122	TRIỆU HANH NGUYỄN	013563323	11/08/1998	Nữ		3	A01	17.95	18	NV1
983	TLA010191	NGUYỄN THANH THẢO	013518690	29/07/1998	Nữ		3	D01	17.93	18	NV1
984	TLA011436	PHÙNG THỊ TRANG	017353271	06/02/1998	Nữ		3	A00	17.9	18	NV1
985	TMA000024	TRƯƠNG THỊ AN	035198000537	25/02/1998	Nữ		2NT	A00	17.1	18	NV1
986	TMA000331	TRƯƠNG THỊ LAN ANH	168589372	28/06/1998	Nữ		2NT	D01	17.05	18	NV1
987	TMA002636	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	168617324	25/01/1998	Nữ		2NT	A00	17.1	18	NV1
988	TMA002995	ĐOÀN THỊ LIÊN	168608415	21/03/1998	Nữ		2NT	A00	17.05	18	NV1
989	TTB000716	VŨ THỊ HÀ	051006047	02/02/1998	Nữ		1	D01	16.38	18	NV1
990	TTB002375	NGUYỄN THỊ THU	051059719	26/08/1998	Nữ		1	A01	16.4	18	NV1
991	TTN014124	TRẦN VĂN TOÀN	241801551	04/02/1998	Nam		1	A00	16.45	18	NV1
992	YTB004372	BÙI THỊ THANH HOA	152169676	27/02/1998	Nữ		2NT	A00	16.9	18	NV1
993	YTB008059	NGUYỄN THỊ MINH	152234729	21/12/1998	Nữ		2NT	A00	17.05	18	NV1
994	YTB011685	NGUYỄN THỊ THU	152225453	09/01/1998	Nữ		2NT	D01	16.98	18	NV1

Danh sách này có 994 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng